

# KẾ HOẠCH DẠY HỌC

## MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 1 - BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

### Bai 1. Mái ấm gia đình.

**Mục tiêu:**

Sau bài học học sinh biết:

Nêu được một số biểu hiện của tình yêu thương gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình; đồng tình với thái độ hành vi thể hiện tình yêu thương, không đồng tình với thái độ hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>Khởi động:</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế hứng thú và kết nối học sinh và nội dung bài học.  <b>Phương pháp:</b> Hát  <b>Hình thức tổ chức:</b> Cả lớp  Mở máy cho HS hát bài: Ba ngọn nến lung linh  <b>Khám phá</b>  <b>Hoạt động 1</b>  <b>Mục tiêu:</b> nói được nội dung tranh.  <b>Phương pháp:</b> Đàm thoại  <b>Hình thức tổ chức:</b> hoạt động lớp	  HS hát           HS xem tranh và phát biểu nội dung tranh.

<p>Tổ chức cho HS hoạt động lớp khai thác tranh</p> <p>Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp, học sinh lớp nhận xét, giáo viên nhận xét giáo viên chốt bài</p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p><b>Mục tiêu: hiểu tranh và trả lời được câu hỏi trong tranh.</b></p> <p><b>Phương pháp: thảo luận</b></p> <p><b>Hình thức tổ chức: nhóm 4</b></p> <p>Tổ chức cho HS luận nhóm 4: Xem hình và trả lời câu hỏi</p> <p>tình yêu thương gia đình luôn được mọi người thể hiện mọi lúc mọi nơi, không phân biệt vùng miền, dân tộc, không chỉ là ông bà, cha mẹ yêu thương con cháu mà con cháu cũng phải yêu thương ông bà, cha mẹ.</p> <p><b>Chia sẻ</b></p> <p><b>Hoạt động 2</b></p> <p><b>Mục tiêu: Học sinh đồng tình với tranh 1, 2, 4 và không đồng tình với tranh 3</b></p> <p><b>Phương pháp: đàm thoại</b></p> <p><b>Hình thức tổ chức: biểu quyết</b></p> <p>Giáo viên nói lời dẫn dắt cho học sinh qua hoạt động chia sẻ</p> <p>Tổ chức cho HS bình chọn bằng biểu hiện mặt buồn mặt vui</p> <p>Yêu cầu HS giơ que và nói lí do đồng tình hoặc không đồng tình.</p> <p>Yêu cầu lớp nhận xét</p>	<p>HS họp nhóm thảo luận, trình bày, nhận xét.</p> <p>HS giơ que mặt buồn, mặt vui thể hiện sự đồng tình hoặc không đồng tình.</p>
--	--

chú ý khai thác hình 3

Em sẽ khuyên bạn làm thế nào trong từng tình huống này?

Hãy kể thêm một số việc thể hiện tình yêu thương gia đình

Yêu cầu học sinh trình bày trước lớp, học sinh lớp nhận xét, giáo viên hỏi:

Khi mọi người yêu thương nhau không khí gia đình thế nào?

Nếu bố mẹ không yêu thương em mà chị đánh đòn la mắng em sẽ là cảm thấy thế nào?

Đố em: Khi em biết yêu thương và thể hiện tình yêu thương đối với ông bà cha mẹ thì ông bà, cha mẹ cảm thấy thế nào?

GV chốt: Mọi người trong gia đình cần yêu thương chăm sóc lẫn nhau.

Củng cố: Về nhà tập làm những việc thể hiện tình yêu thương với ông bà, cha mẹ.

**Tiết 2**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>Khởi động:</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p><b>Phương pháp:</b></p> <p><b>Hình thức tổ chức:</b> Hoạt động tạo tâm thế và liên hệ bài học đồng thời ôn kiến thức cũ</p> <p><b>Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 1</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS nói được nội dung tranh. Nói đúng từ chỉ lời nói việc làm thể hiện tình yêu thương.</p>	<p>HS nhìn tranh nói nội dung tranh, nhận xét lời bạn nói.</p>

**Phương pháp: Đàm thoại, thảo luận nhóm.**

**Hình thức tổ chức: lớp, nhóm 2**

Bước 1: Tổ chức cho học sinh cả lớp nói về nội dung câu chuyện qua 4 bức tranh.

Giáo viên nhận xét và kể lại nội dung câu chuyện.

Bước 2: Tổ chức cho học sinh họp nhóm 2

Câu hỏi: Mẹ và bạn Quân đã có những lời nói, việc làm nào thể hiện tình yêu thương gia đình?

Yêu cầu đại diện lớp trình bày. Học sinh nhận xét.

Giáo viên nhận xét chốt bài: Mẹ yêu thương bố đợi bố yêu thương con xoa đầu con , quan tâm con con có đói không? Cử chỉ của Quân chia sẻ nỗi lo lắng với mẹ đến bên mẹ quan tâm đến mẹ sao mẹ lo lắng thế ? Yêu thương bố Sao chưa thấy bố về, con ạ quan tâm đến bố mình đợi bố về ăn cơm mẹ nhé

**Hoạt động 2**

**Mục tiêu: HS nói đúng nội dung tranh việc làm không đúng của Hải, ý ra sự cảm nhận của mình và có cách giải quyết phù hợp**

**Phương pháp: đàm thoại, thảo luận.**

**Hình thức tổ chức: lớp, nhóm.**

**Bước 1:** Tổ chức cho HS hoạt động lớp khai thác tranh

**Bước 2:** Tổ chức cho học sinh họp nhóm 2

Em có đồng tình với việc làm của bạn Hải không? Nếu là bạn Hải, em sẽ làm gì?

HS họp nhóm 2 thảo luận tìm lời nói việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình, trình bày, nhận xét.

HS nhìn tranh nói nội dung tranh, nhận xét lời bạn nói.

HS họp nhóm 2 thảo luận tìm lời nói việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình, trình bày, nhận xét.

Yêu cầu đại diện nhóm trình bày yêu cầu học sinh nhận xét Giáo viên nhận xét và hỏi thêm ngoài ý kiến của bạn em có ý kiến nào khác? Em có các em thích ý kiến của bạn của bạn nào? Các em thấy có thể làm thế này được không?

GV chốt bài Yêu cầu học sinh về nhà làm một số việc thể hiện tình yêu thương đối với ông bà cha mẹ để chiếc sau kể trước lớp.

### **Thực hành**

#### **Hoạt động 1**

**Mục tiêu:** HS sắm vai và có cách ứng xử hợp lí.

**Phương pháp:** sắm vai

**Hình thức tổ chức:** nhóm 4

Tổ chức chia tình huống học sinh họp nhóm 4 để sắm vai Tình huống 1 khi bố mẹ đi làm về.

Tình huống 2 khi ông bà ở quê lên thăm .  
Yêu cầu một vài nhóm lên trình bày.

Yêu cầu học sinh lớp nhận xét, giáo viên nhận xét bổ sung.

#### **Hoạt động 2**

**Mục tiêu:** HS nói được cách làm thể hiện tình yêu thương đối với người thân. Nói đúng các bóng nói trong 3 tranh.

**Phương pháp:** Đàm thoại, thảo luận nhóm.

**Hình thức tổ chức:** Hoạt động lớp, nhóm 2.

Bước 1: Yêu cầu học sinh chia sẻ một số em thấy hiện tình yêu thương gia đình đã chuẩn bị ở nhà. Giáo viên nhận xét.

HS sắm vai theo tình huống được phân công, trình bày, nhận xét.

HS kể việc làm ở nhà thể hiện tình yêu thương.

HS họp nhóm 2 thảo luận tìm lời nói việc làm thể hiện tình yêu thương gia đình qua 3 tranh, trình bày, nhận xét

Hỏi: Làm gì để thể hiện tình yêu thương với ông bà, cha mẹ?

Bước 2: Tổ chức sinh hoạt nhóm 2 thực hiện những lời nói, hành động để thể hiện tình yêu thương đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình qua 3 tranh.  
Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp.

Học sinh nhận xét.

GV nhận xét

**Củng cố:**

- GV đọc câu ghi nhớ cho cả lớp đọc theo: Gia đình là nơi bắt đầu của mọi yêu thương.

- Giáo viên nhận xét tiết học. Dặn dò bài của

## **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

**Bài 2: QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ, CHA MẸ**

**Thời lượng: 2 tiết**

### **1. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học “**Quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ**”, học sinh có:

#### **1.1. Phẩm chất chủ yếu**

**Yêu nước, nhân ái:** Yêu thương, quan tâm những người thân yêu trong gia đình, cụ thể là ông bà, cha mẹ.

#### **1.2. Năng lực chung**

**Giao tiếp và hợp tác:** HS biết cách sử dụng lời nói, hành động để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

#### **1.3. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- **Nhận thức chuẩn mực hành vi:** Học sinh nêu được những biểu hiện của quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ; Nhận biết được sự cần thiết quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

- **Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:** Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc; không đồng tình với thái độ, hành vi chưa thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

- **Điều chỉnh hành vi:** Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

## 2. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

### 2.1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bài hát: Gia đình nhỏ, hạnh phúc to (tác giả: Nguyễn Văn Chung).

- Ppt: tranh ảnh minh họa, tranh để thể hiện đồng tình, tranh tình huống, Phiếu tự nhận xét của học sinh, Phiếu nhận xét của CMHS.

- Bảng tương tác, máy chiếu, ti vi...(tùy điều kiện của địa phương, nhà trường mà giáo viên chọn lựa phù hợp).

### 2.2. Chuẩn bị của học sinh

- Cha mẹ học sinh hỗ trợ gửi clip quay hoạt động thường ngày của học sinh, trong đó chú ý việc thể hiện lời nói, thái độ quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.

## 3. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Khởi động (5 phút)

**1.1. Mục tiêu:** Giới thiệu bài, tạo tâm thế cho HS vào bài học mới.

**1.2. Dự kiến sản phẩm học tập:** Học sinh hòa nhịp thoải mái theo bài hát, quan sát và trả lời câu hỏi của GV.

**1.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá**

- Tất cả HS thực hiện các động tác đơn giản theo giai điệu bài hát.
- HS trả lời thành câu hoàn chỉnh.

**1.4. Cách thực hiện**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
- GV mở video bài hát có lồng ghép một số clip do CMHS quay các em.	- HS nghe, hát theo và thực hiện một số động tác đơn giản theo bài <i>Gia đình nhỏ, hạnh phúc to</i> ; đồng thời quan sát màn hình.
- GV hỏi:	

<p>+ Các con vừa quan sát thấy các bạn nào trên màn hình? + Các bạn làm gì vậy? - GV nhận xét các câu trả lời, qua đó dẫn dắt để giới thiệu bài vào bài học.</p>	<p>- HS trả lời.</p>
--	----------------------

## 2. Khám phá 1 (hoạt động cá nhân – 6 phút)

**2.1. Mục tiêu:** Học sinh nêu được những biểu hiện của quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ (phù hợp từng tình huống trong từng tranh).

**2.2. Dự kiến sản phẩm học tập:** Các câu hỏi và câu trả lời của HS.

### 2.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá

HS đặt câu hỏi về nội dung tranh, trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh, trả lời được những biểu hiện thể hiện tình yêu thương gia đình.

(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)

### 2.4. Cách thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>- GV chiếu theo thứ tự từng tranh trên màn hình. - GV đặt câu hỏi, đồng thời, <i>khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.</i> Tùy câu trả lời của HS, GV động viên, khích lệ, khen ngợi và từ đó dẫn dắt HS tiếp cận nội dung chính của bài: Trong gia đình, các em phải biết quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.</p>	<p>- HS cùng quan sát các bức tranh. - HS trả lời câu hỏi đối với nội dung từng bức tranh. HS nhận xét nhau; có thể đặt câu hỏi cho bạn.</p>

## 3. Khám phá 2 (hoạt động thảo luận nhóm – 16 phút)

### 3.1. Mục tiêu

- Nhận biết được sự cần thiết quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.
- Nhận biết được những lời nói, việc làm thể hiện sự hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ.

### 3.2. Dự kiến sản phẩm học tập

- Câu hỏi, câu trả lời của học sinh.
- Lời nói phù hợp khi sắm vai trình bày trước lớp về tình huống mà GV yêu cầu.

### 3.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá



HS trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh/hoặc đặt được câu hỏi phù hợp nội dung tranh. HS sắm vai, có lời nói, cử chỉ phù hợp vai của mình.

*(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)*

### 3.4. Cách thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>a. Bạn Thảo có vâng lời bố và lễ phép với bà không?</b></p> <p>GV gợi ý thêm các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi bố đưa điện thoại và nói Thảo hỏi thăm bà, Thảo có vâng lời bố không?</li> <li>- Khi nói chuyện với bà, lời nói của Thảo có lễ phép không? Vì sao?</li> <li>- Nếu em là Thảo, trong tình huống này, em sẽ nói với bà như thế nào?</li> </ul> <p><i>(Ở hoạt động này, HS phải biết liên kết 2 hình để có câu trả lời phù hợp)</i></p> <p>Tùy tình hình học sinh, GV động viên, khích lệ HS và dẫn dắt để HS nói được ý: bạn Thảo chưa vâng lời bố, chưa lễ phép với bà, như vậy là chưa tốt.</p> <p>Tùy tình hình thực tế HS trả lời, GV dẫn dắt để kết luận (ví dụ: Ông bà ở xa các con thì ông bà rất nhớ thương các con, vì vậy các con phải thường xuyên gọi điện thoại hỏi thăm ông bà..)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm đôi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS quan sát cả 2 bức tranh, phát biểu suy nghĩ về 2 bức tranh đó cho nhau nghe.</li> <li>+ Đại diện các nhóm phát biểu.</li> </ul> </li> </ul> <p>HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p><i>(HS có thể chưa đọc được chữ, nhưng qua việc quan sát nét mặt của Thảo ở hình 2 để có thể nhận xét được là bạn Thảo chưa vâng lời bố, chưa lễ phép với bà).</i></p> <p>Cho 2 cặp HS sắm vai bố và Thảo, trình bày trước lớp, với tình huống gợi ý của GV: Trong tình huống này, em sẽ nói với bà như thế nào?</p>
<p><b>b. Các bạn đã thể hiện sự hiếu thảo đối với ông bà, cha mẹ qua những lời nói, việc làm nào?</b></p> <p>GV chia nhóm 4 (<i>áp dụng kỹ thuật DH “mảnh ghép”</i>)</p> <p>Đối với nhóm ở vòng 2, GV khuyến khích HS đặt câu hỏi trong nhóm để phân tích sâu hơn về nội dung tranh.</p>	<p><b>Vòng 1:</b> Chia nhóm 4 HS. Nhiệm vụ mỗi nhóm là quan sát, thảo luận 1 bức tranh.</p> <p><b>Vòng 2:</b> Hình thành nhóm mới (4 HS/nhóm, sao cho mỗi nhóm đều có 1</p>

<p>Trong quá trình các nhóm trình bày, GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các bạn.</p> <p>GV nhận xét và dẫn dắt để HS tiếp cận được ý khái quát: Trong gia đình, các em có thể làm được nhiều việc phù hợp, vừa sức để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với ông bà, cha mẹ.</p>	<p>HS từ mỗi nhiệm vụ khác nhau ở vòng 1). Mỗi thành viên lần lượt nêu về nội dung của bức tranh mình đã được thảo luận ở vòng 1 cho cả nhóm cùng nghe.</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>HS nhận xét lẫn nhau.</p>
<p><b>4. Chia sẻ (hoạt động cá nhân – 8 phút)</b></p> <p><b>4.1. Mục tiêu:</b> HS biết đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện sự quan tâm, chăm sóc; không đồng tình với thái độ, hành vi chưa thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.</p> <p><b>4.2. Dự kiến sản phẩm học tập:</b> Các câu hỏi và câu trả lời của HS.</p> <p><b>4.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá</b></p> <p>HS trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh. Kể được những việc làm thể hiện sự hiếu thảo, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ. (HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)</p> <p><b>4.4. Cách thực hiện</b></p>	
<p><b>Hoạt động của GV</b></p>	<p><b>Hoạt động của HS</b></p>
<p><b>a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào, vì sao?</b></p> <p>GV nêu thêm câu hỏi để phát triển toàn diện nhận thức của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?</li> <li>- Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?</li> <li>- Em sẽ làm gì trong tình huống đó? v.v...</li> </ul> <p>GV chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa</p>	<p>HS quan sát từng bức tranh, nêu ý kiến của mình.</p> <p>HS phát biểu theo suy nghĩ, hiểu biết của các em.</p>

đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.	
<b>b. Kể thêm một số việc làm thể hiện sự hiếu thảo, lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ</b> Động viên, khuyến khích càng nhiều HS phát biểu càng tốt; lưu ý khích lệ những HS còn nhút nhát...	HS kể những việc làm cụ thể mà em đã làm ở nhà.
<b>c. Vì sao phải quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ</b> Tù ý những nội dung mà HS nêu, GV có cách chốt ý cho phù hợp.	HS tự phát biểu theo suy nghĩ của mình. HS nhận xét lẫn nhau.

**\* Hoạt động nối tiếp:** Giao việc cho HS về nhà thực hiện để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo: Về nhà, các con hãy nói những lời lễ phép với ông bà, cha mẹ; gọi điện thoại hỏi thăm ông bà nếu ông bà không ở cùng con... Thực hiện và ghi nhớ để tiết học sau kể cho cô và các bạn nghe.

TIẾT 2.

<b>5. Luyện tập (nhóm; cá nhân – 15 phút)</b>	
<b>5.1. Mục tiêu</b>	
HS biết cách sử dụng lời nói, hành động phù hợp các tình huống để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ.	
<b>5.2. Dự kiến sản phẩm học tập:</b> Câu trả lời của HS.	
<b>5.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá:</b> HS đề xuất các cách xử lý tình huống phù hợp.	
<b>5.4. Cách thực hiện</b>	
(Áp dụng kỹ thuật DH “mảnh ghép”)	
Trong quá trình các nhóm trình bày, GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho các bạn. GV gợi mở thêm bằng những	<b>Vòng 1:</b> Chia nhóm 4 HS. Nhiệm vụ mỗi nhóm là quan sát, thảo luận 1 bức tranh. <b>Vòng 2:</b> Hình thành nhóm mới (4 HS/nhóm, sao cho mỗi nhóm đều có 1 HS từ mỗi nhiệm vụ khác nhau ở vòng 1). Mỗi thành viên lần lượt nêu về nội dung của

<p>câu hỏi như: Ngoài ý kiến của nhóm bạn ..., các con có ý kiến gì khác nữa không? Con thích ý kiến của nhóm nào nhất, vì sao?...</p> <p>Sau đó, GV nhận xét và dẫn dắt để HS tiếp cận được ý khái quát: Trong gia đình, các con luôn quan tâm, hỏi han ông bà, cha mẹ, giúp đỡ ông bà, cha mẹ bằng những việc làm vừa sức mình.</p>	<p>bức tranh mình đã được thảo luận ở vòng 1 cho cả nhóm cùng nghe. Khuyến khích HS đặt câu hỏi trong nhóm để phân tích sâu hơn về nội dung tranh.</p> <p>Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>HS nhận xét lẫn nhau.</p>
<p><b>6. Thực hành (sắm vai; cá nhân – 15 phút)</b></p> <p><b>6.1. Mục tiêu</b> HS thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ trong gia đình em.</p> <p><b>6.2. Dự kiến sản phẩm học tập:</b> Câu trả lời của HS/câu hỏi của HS.</p> <p><b>6.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá:</b> HS thực hiện được lời nói, động tác, cử chỉ, nét mặt, v.v.. thể hiện sự lễ phép, vâng lời.</p> <p><b>6.4. Cách thực hiện:</b></p>	
<p><b>Hoạt động của GV</b></p>	<p><b>Hoạt động của HS</b></p>
<p><b>a. Sắm vai</b></p> <p>- Tùy tình hình lớp, GV có thể đưa thêm 1 số tình huống khác. Tuy nhiên, chỉ yêu cầu đơn giản về lời nói, động tác, thái độ cần thể hiện trong mỗi tình huống; mỗi tình huống chỉ yêu cầu 2, 3 HS tham gia.</p> <p>GV đánh giá, biểu dương, rút kinh nghiệm.</p>	<p>- HS xung phong sắm vai trình bày trước lớp về 2 tình huống như SGK.</p> <p>HS nhận xét các bạn, có thể nêu ý kiến hoặc đặt câu hỏi liên quan đến các tình huống mà các bạn vừa sắm vai.</p>
<p><b>b. Sử dụng các từ, các động tác thể hiện sự lễ phép, vâng lời</b></p>	<p>- HS kể một lời nói/việc làm cụ thể mà con đã thực hiện với ông/bà/cha/mẹ. Khi kể, HS cần dùng từ ngữ, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ... biểu cảm phù hợp.</p>

GV nhận xét khen ngợi, lưu ý thêm nếu có những HS thể hiện từ ngữ/nét mặt/cử chỉ... chưa phù hợp.	Cả lớp cùng lắng nghe và nhận xét.
<p><b>7. Kết luận:</b> Ông bà sinh ra cha mẹ, cha mẹ sinh ra con. Ông bà, cha mẹ luôn thương yêu các con. Vì thế, các con phải luôn quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ bằng những lời nói và việc làm cụ thể hàng ngày.</p> <p>HS đọc thuộc lòng câu tục ngữ: Uống nước nhớ nguồn.</p>	

**\* Hoạt động nối tiếp sau bài học:**

GV yêu cầu HS về nhà thực hành những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà, cha mẹ; nhờ người thân quay phim lại để chia sẻ cho các bạn biết vào tiết học sau.

**Chủ đề: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**  
**Bài 3: ANH CHỊ EM QUAN TÂM, GIÚP ĐỠ NHAU**  
**Thời lượng: 2 tiết**

**1. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học “Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau”, học sinh có:

**1.1. Phẩm chất chủ yếu**

**Yêu nước, nhân ái:** Yêu thương, quan tâm những người thân yêu trong gia đình, cụ thể là anh chị em.

**1.2. Năng lực chung**

**Giao tiếp và hợp tác:** HS biết cách sử dụng lời nói, hành động để thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình.

**1.3. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- **Nhận thức chuẩn mực hành vi:** Học sinh nêu được biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình.

- **Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:** Đồng tình với sự quan tâm, giúp đỡ nhau; không đồng tình với những việc làm không thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình.

- **Điều chỉnh hành vi:** Thực hiện sự quan tâm, giúp đỡ anh chị em trong gia đình bằng một số việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**2. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

## 2.1. Chuẩn bị của giáo viên

- Bài hát: Làm anh khó đấy (tác giả: Nguyễn Đình Khiêm).
- Ppt: tranh ảnh minh họa, tranh để thể hiện đồng tình, tranh tình huống, Phiếu tự nhận xét của học sinh, Phiếu nhận xét của CMHS.
- Bảng tương tác, máy chiếu, ti vi...(tùy điều kiện của địa phương, nhà trường mà giáo viên chọn lựa phù hợp).

## 2.2. Chuẩn bị của học sinh

- Cha mẹ học sinh hỗ trợ gửi clip quay hoạt động thường ngày của học sinh, trong đó chú ý việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình.

## 3. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC

### TIẾT 1

#### 1. Khởi động (5 phút)

**1.1. Mục tiêu:** Giới thiệu bài, tạo tâm thế cho HS vào bài học mới.

**1.2. Dự kiến sản phẩm học tập:** Học sinh hòa nhịp thoải mái theo bài hát, quan sát và trả lời câu hỏi của GV.

#### 1.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá

- Tất cả HS thực hiện các động tác đơn giản theo giai điệu bài hát.
- HS trả lời thành câu hoàn chỉnh.

#### 1.4. Cách thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV mở video bài hát có lồng ghép một số clip do CMHS quay các em.</li><li>- GV hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Các con vừa quan sát thấy các bạn nào trên màn hình?</li><li>+ Các bạn làm gì vậy?</li></ul></li><li>- GV nhận xét các câu trả lời, qua đó dẫn dắt để giới thiệu bài vào bài học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe, hát theo và thực hiện một số động tác đơn giản theo bài <i>Làm anh khó đấy</i>; đồng thời quan sát màn hình.</li><li>- HS trả lời.</li></ul>

#### 2. Khám phá 1 (hoạt động cá nhân – 6 phút)

**2.1. Mục tiêu:** Học sinh nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc anh chị em trong gia đình. (phù hợp từng tình huống trong từng tranh).

**2.2. Dự kiến sản phẩm học tập:** Các câu hỏi và câu trả lời của HS.

#### 2.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá

HS đặt câu hỏi về nội dung tranh, trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh, trả lời được những biểu hiện thể hiện tình yêu thương gia đình.

(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)

## 2.4. Cách thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ul style="list-style-type: none"><li>- GV chiếu theo thứ tự từng tranh trên màn hình.</li><li>- GV đặt câu hỏi, đồng thời, <i>khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.</i></li></ul> <p>Tùy câu trả lời của HS, GV động viên, khích lệ, khen ngợi và từ đó dẫn dắt HS tiếp cận nội dung chính của bài: Trong gia đình, các anh chị em phải biết quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau.</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS cùng quan sát các bức tranh.</li><li>- HS trả lời câu hỏi đối với nội dung từng bức tranh.</li></ul> <p>HS nhận xét nhau; có thể đặt câu hỏi cho bạn.</p>

## 3. Khám phá 2 (hoạt động thảo luận nhóm – 16 phút)

### 3.1. Mục tiêu

- Nhận biết được sự cần thiết của việc quan tâm, giúp đỡ nhau giữa anh chị em trong gia đình.
- Nhận biết được những lời nói, hành động để thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình.

### 3.2. Dự kiến sản phẩm học tập

- Câu hỏi, câu trả lời của học sinh.
- Lời nói phù hợp khi sắm vai trình bày trước lớp về tình huống mà GV yêu cầu.

### 3.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá

HS trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh/hoặc đặt được câu hỏi phù hợp nội dung tranh. HS sắm vai, có lời nói, cử chỉ phù hợp vai của mình.

(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)

### 3.4. Cách thực hiện

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b><i>Việc làm nào thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình?</i></b></p> <p>GV gợi ý thêm các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tình cảm của anh, chị đối với em như thế nào?</li><li>- Em có nhận xét gì về việc làm của các bạn trong tranh?</li></ul> <p>Tùy tình hình học sinh, GV động viên, khích lệ HS và dẫn dắt để HS nói được ý</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thảo luận nhóm đôi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ HS quan sát cả 4 bức tranh, phát biểu suy nghĩ về 4 bức tranh đó cho nhau nghe.</li><li>+ Đại diện các nhóm phát biểu và sắm vai.</li></ul></li></ul>

<p>Tranh 1: Anh đang hướng dẫn em đọc sách. Tranh 2: Chị đang địu em trên vai, hình ảnh quen thuộc với trẻ em đồng bào dân tộc ít người. Tranh 4: Em đang đưa chai nước cho chị. Tranh 3: Anh không nhường đèn trung thu cho em gái. Vì sao em không đồng tình với việc làm của người anh. Nếu em là người anh trong tình huống này, em sẽ làm gì?</p> <p>Tùy tình hình thực tế HS trả lời, GV dẫn dắt để kết luận (ví dụ: Anh chị em là những người thân trong gia đình nên cần quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau. Trong gia đình, các con có thể làm được nhiều việc phù hợp, vừa sức để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc đối với anh chị em.)</p>	<p>HS nhận xét lẫn nhau.</p> <p><i>(HS có thể chưa đọc được chữ, nhưng qua việc quan sát nét mặt, hành động của người anh ở hình 3 để có thể nhận xét được là người anh chưa quan tâm, giúp đỡ em).</i></p> <p>Cho 2 cặp HS sắm vai anh và em, trình bày trước lớp, với tình huống gợi ý của GV: Trong tình huống này, em sẽ làm gì?</p>
---	--

#### **4. Chia sẻ (hoạt động cá nhân – 8 phút)**

**4.1. Mục tiêu:** Đồng tình với sự quan tâm, giúp đỡ nhau; không đồng tình với những việc làm không thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình.

**4.2. Dự kiến sản phẩm học tập:** Các câu hỏi và câu trả lời của HS.

**4.3. Dự kiến tiêu chí đánh giá**

HS trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh. Kể được những việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình.

*(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)*

**4.4. Cách thực hiện**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>a. Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào, vì sao?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS chọn mặt cười (đồng tình), mặt buồn (không đồng tình) phù hợp với bức tranh.</li> <li>- Trong từng tranh, GV nêu thêm câu hỏi để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- HS quan sát từng bức tranh, nêu ý kiến</li> </ul>



<p>phát triển toàn diện nhận thức của HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao em không đồng tình với việc làm của bạn?</li> <li>- Em sẽ khuyên bạn thế nào trong tình huống này?</li> <li>- Em sẽ làm gì trong tình huống đó? v.v...</li> </ul> <p>GV chuẩn bị các phương án đối thoại sao cho vừa tôn trọng suy nghĩ của các em, vừa đảm bảo định hướng giáo dục của bài học.</p>	<p>của mình bằng cách giơ bảng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS phát biểu theo suy nghĩ, hiểu biết của các em.</li> </ul>
<p><b>b. Kể thêm một số việc làm thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ nhau của anh chị em trong gia đình.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể câu chuyện “Hai anh em” để giáo dục sự quan tâm giúp đỡ của anh chị em trong gia đình.</li> <li>- GV tổ chức trò chơi “Ô số bí mật”: có 4 ô số tương ứng với 4 hình về việc làm của một số bạn trong lớp thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ của anh chị em trong gia đình. 1 HS lên chọn 1 ô số bất kì, xuất hiện hình của bạn nào thì mời bạn đó lên nói về việc làm của mình trong hình cho cả lớp nghe.</li> </ul> <p>Động viên, khuyến khích càng nhiều HS phát biểu càng tốt; lưu ý khích lệ những HS còn nhút nhát...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS kể những việc làm cụ thể mà em đã làm ở nhà.</li> </ul>
<p><b>c. Vì sao anh chị em trong gia đình phải quan tâm giúp đỡ nhau?</b></p> <p>Tùy những nội dung mà HS nêu, GV có cách chốt ý cho phù hợp.</p>	<p>HS tự phát biểu theo suy nghĩ của mình. HS nhận xét lẫn nhau.</p>

**\* Hoạt động nối tiếp:** Giao việc cho HS về nhà thực hiện để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo: Về nhà, các con hãy làm những việc thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ anh chị em dù là việc làm nhỏ nhất như dạy em học, chơi cùng em, ..... Thực hiện và ghi nhớ để tiết học sau kể cho cô và các bạn nghe.

## KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC – LỚP 1

### Bài 4: TỰ GIÁC LÀM VIỆC Ở TRƯỜNG

Thời lượng 2 tiết

#### I. MỤC TIÊU

Sau bài học, học sinh biết

- Nêu một số biểu hiện của tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường.
- Biết vì sao cần tự giác khi làm việc ở trường.
- Hiểu được sự cần thiết của tự giác, đồng tình với thái độ, hành vi tự giác, không đồng tình với thái độ, hành vi chưa tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường.
- Thực hiện được và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường.

#### II. CHUẨN BỊ

- **GV:** SGK, SGV, tranh ảnh, truyện, video (nếu có).
- **HS:** SGK, VBT(nếu có).

#### III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

##### TIẾT 1:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<b>1. Khởi động:</b> - Mục tiêu: Biết được bạn nhỏ trong bài thơ đã tự giác tưới cây. - Cách tiến hành: GV đọc bài thơ: Vườn trường (tác giả Thanh Minh). GV hướng dẫn cả lớp đọc đồng thanh lại bài thơ. GV hỏi trong vườn trường có cây gì? Để hoa luôn thơm tươi thì chúng ta phải làm gì?	HS cả lớp lắng nghe.  Cả lớp đồng thanh.  HS trả lời cây hoa. HS trả lời: tưới cây, nhổ cỏ, bắt sâu, vật lá khô,...

+ Giới thiệu bài mới.

## 2. Khám phá:

Mục tiêu: Biết tự giác tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường.

### Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi

GV cho HS cả lớp xem và quan sát tranh từng hình (hình 1 và hình 2) và hỏi:

- Các bạn trong từng hình đang làm gì?

- Các bạn làm việc và ngồi học như thế nào?

GV nhận xét: *Cả 2 hình, các bạn đã biết tự nguyện quyên góp và sắp xếp gọn gàng sách vở, ngồi học rất nghiêm túc và giơ tay xin giơ tay phát biểu.*

### Hoạt động 2: Thảo luận

Thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng, nhóm trưởng giao nhiệm vụ cho từng thành viên, cử đại diện HS trong nhóm phát biểu ý kiến.

GV đưa câu hỏi thảo luận:

- Các bạn trong mỗi hình đang làm gì?

- Các bạn đã tự giác trong học tập và sinh hoạt như thế nào?

- Hình 1: Các bạn HS đang quyên góp sách vở để hỗ trợ các bạn vùng lũ.

- Hình 2: Các bạn HS tự giác ngồi học nghiêm túc và giơ tay xin trả lời.

- Hình 1: Các bạn quyên góp sách vở và sắp xếp rất gọn gàng.

- Hình 2: Các bạn ngồi học nghiêm túc.

HS nhận xét bạn trả lời.

- Hình 1: Hai bạn HS đang tưới nước cho bồn hoa ở sân trường.

- Hình 2: Ba bạn HS đang cùng nhau thảo luận.

- Hình 3: Một bạn HS đang bỏ rác vào thùng rác ở trường.

- Hình 4: Hai bạn HS đang ở thư viện trường, một bạn đọc sách, một bạn chọn sách trên kệ.

HS các nhóm thảo luận và đưa ra ý kiến của của nhóm mình và đại diện nhóm lên chia sẻ:

**GV chốt ý:** Các bạn phải tự giác tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường một cách rất nghiêm túc để kết quả học tập tốt hơn.

GV hỏi các em kể thêm những biểu hiện tự giác trong học tập, sinh hoạt ở trường mà em đã thực hiện hoặc đã chứng kiến?

GV tuyên dương, nhận xét và bổ sung thêm cho nhóm nào nếu hiểu chưa đúng về ví dụ tự giác đã đưa ra nên nêu VD chính xác để các em hiểu đúng về tự giác để thực hành, rèn luyện trong thực tế.

**Hoạt động 3: Chia sẻ**

- Mục tiêu: HS hiểu và biết việc làm nào nên làm và việc làm nào không nên làm.

- Nhóm 1 - hình 1: Các bạn tự giác chăm sóc cây cảnh trong vườn trường.
  - Nhóm 2 – hình 2: Các bạn tự giác phát biểu ý kiến, tham gia các hoạt động chung của nhóm.
  - Nhóm 3 – hình 3: Tự giác bỏ rác vào thùng.
  - Nhóm 4 – hình 4: Bạn nam rất chăm chú đọc sách, bạn nữ xếp sách đúng quy định.
- HS các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm bạn.

HS trả lời:

- Tự giác về trang phục, vệ sinh trường lớp: quần áo, tóc, móng tay, móng chân luôn cắt ngắn gọn gàng, sạch sẽ.
  - Tự giác trong giờ học: nghiêm túc ngồi học lắng nghe và giơ tay phát biểu ý kiến.
  - Tự giác trong giờ chơi: chơi các trò chơi nhẹ nhàng, vui nhộn (những trò chơi không gây nguy hiểm).
  - Tự giác trong giờ ngủ:....
  - Tự giác trong giờ ăn:....
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

<p>- Cách thức tiến hành: Hoạt động theo nhóm 4: cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, cử đại diện lên chia sẻ. GV cho HS quan sát từng hình và hỏi: GV hỏi: - Các bạn trong từng hình đang làm gì?</p> <p>- Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm của bạn (các bạn) trong hình hay không? Vì sao?</p> <p>GV tuyên dương, nhận xét - GV hỏi các em vì sao phải tự giác làm việc ở trường (nội quy lớp học, vệ sinh, học tập, thể dục thể thao,...)?</p>	<p>Các nhóm thảo luận và chia sẻ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình 1: Một bạn nam đang hái hoa ở sân trường.</li> <li>- Hình 2: Nhóm các bạn HS đang vệ sinh trường lớp.</li> <li>- Hình 3: Các bạn HS đang thể dục.</li> <li>- Hình 4: Các bạn HS đang sinh hoạt tập thể.</li> </ul> <p>Nhóm 1 – hình 1: Không đồng tình với bạn nam vì bạn tự ý hái hoa trong sân trường, làm mất cảnh đẹp của trường.</p> <p>Nhóm 2 – hình 2: Đồng tình vì các bạn đang quét sàn, lau cửa làm sạch đẹp trường lớp.</p> <p>Nhóm 3 – hình 3: Đồng tình vì các bạn tập thể dục để rèn luyện nâng cao sức khỏe.</p> <p>Nhóm 4 – hình 4: Đồng ý vì các bạn đang hoạt động tập thể để rèn luyện kỹ năng, tạo niềm vui cho bản thân và các bạn.</p> <p>Các bạn nhóm khác nhận xét, bổ sung theo ý của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường, lớp học có nội quy nên HS cần phải chấp hành.</li> <li>- Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp sạch sẽ.</li> <li>- Tự giác nghiêm túc trong học tập giúp các em tiếp thu bài tốt, kết quả học tập cao hơn.</li> <li>- Thể dục thể thao phù hợp với lứa tuổi các em, giúp các em khỏe mạnh.</li> </ul>
---	--

<p>GV tuyên dương, nhận xét và bổ sung.</p> <p><b>3. Củng cố - Dặn dò</b></p> <p>GV hỏi HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng ta vừa học xong bài gì?</li> <li>- Như nào là tự giác?</li> <li>- Các em đã tự giác làm những việc gì trong học tập, sinh hoạt ở trường?</li> <li>- Các em vừa học xong tiết 1 bài Tự giác làm việc ở trường học. Về nhà các em chuẩn bị tiếp tiết 2 của bài này để tuần sau chúng ta Chia sẻ và Luyện tập đạt kết quả tốt hơn.</li> </ul>	<p>HS nhóm khác nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.</p>
---	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Xử lý tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Các em xử lý được tình huống của GV.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul> <p>GV cho HS đóng vai và xử lý tình huống sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em sẽ tự giác làm gì để tham gia giờ chào cờ đầu tuần?</li> <li>+Trường hợp 1: Có 1 HS mặc không đúng đồng phục (quần áo hoặc dép lê) khi tham gia chào cờ, em sẽ xử lý như thế nào?</li> <li>+Trường hợp 2: Có 2 HS không nghiêm túc khi tham gia chào cờ?</li> </ul>	<p>Các cặp HS lên đưa ra ý kiến và xử lý tình huống xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+Trường hợp 1: Nhắc nhở bạn lần sau chú ý kiểm tra lại cách ăn mặc trước khi đến lớp để thực hiện nghiêm nội quy trường lớp đã đề ra.</li> <li>+ Trường hợp 2: Gọi 2 bạn HS ra chỗ khác rồi nhắc nhở nhẹ nhàng các bạn không nên làm như thế vì như thế chúng</li> </ul>



## 2. Thực hành

### Hoạt động 1: Tập hát Quốc ca cho HS.

- Mục tiêu: HS hiểu ý nghĩa của bài hát Quốc ca.

- Cách tiến hành:

+GV cho HS xem video clip về hoạt động chào cờ và hát Quốc ca.

+GV nói về nội dung, ý nghĩa của bài hát để các em hiểu và ghi nhớ sâu hơn.

+GV chia bài hát thành từng phần, hát mẫu và cho các em luyện tập hát từng câu.

+Tổ chức các nhóm học hát nhanh thuộc và thi xem nhóm nào hát hay hơn?

\*Tập tư thế chào cờ:

+Cho HS xem video clip hướng dẫn tư thế chào cờ.

+GV làm mẫu.

+Các nhóm luyện tập và thi đua giữa các nhóm.

GV quan sát HS luyện tập để điều chỉnh các em luyện tập đúng tư thế, tác phong nhanh nhẹn, nghiêm túc.

GV mời một số HS làm đúng lên hướng dẫn và làm mẫu cho các bạn.

*GV chốt ý: Chào cờ Tổ quốc và hát Quốc ca là hoạt động thiêng liêng, được tổ chức thường kì hằng tuần và trong các dịp quan trọng. Các em cần ghi nhớ và tự giác luyện tập nghiêm túc để thể hiện trách nhiệm của một HS, một công dân.*

### Hoạt động 2: Tìm hiểu các hoạt động của Sao Nhi đồng và tự giác tham gia.

HS lắng nghe và nhẩm theo.

HS chăm chú lắng nghe và ghi nhớ.

HS học hát từng câu.

Các nhóm thi đua nhau học và hát.

HS chăm chú quan sát.

HS quan sát GV làm và tập làm theo.

HS các nhóm thi đua nhau.

HS lên hướng dẫn và làm mẫu, các bạn khác làm theo.

HS nhận xét bạn nào làm đúng, làm đẹp; bạn nào làm chưa đúng, chưa đẹp và giúp bạn sửa lại.

HS lắng nghe.



<p>- Mục tiêu: giúp HS hiểu được Sao Nhi đồng là gì? Sao Nhi đồng có những hoạt động gì? Và mỗi HS có một tên Sao của mình.</p> <p>- Cách tiến hành: GV mời một số anh chị phụ trách Sao đến để giúp các em tìm hiểu, hướng dẫn hoạt động, chia sẻ kinh nghiệm.</p> <p>- GV giúp các em tìm hiểu Sao Nhi đồng bằng cách trả lời các câu hỏi sau:          +Sao Nhi đồng là gì? Tại sao cần có Sao Nhi đồng?          +Sao Nhi đồng có những hoạt động gì?          +Lớp của mình sẽ tổ chức hoạt động Sao Nhi đồng như thế nào?          +Khi tham gia Sao Nhi đồng, em nghĩ mình sẽ tự giác tham gia các hoạt động như thế nào?          +Em muốn cùng các bạn tham gia hoạt động nào?          GV cho các em tự giới thiệu về Sao của mình.  <i>GV chốt ý: Các em cần cố gắng rèn luyện để hình thành thói quen tự giác khi ở trường và trong các hoạt động khác.</i></p> <p><b>3. Ghi nhớ:</b>          GV đọc và cho HS học thuộc bốn câu thơ:  <i>Mỗi ngày mình đến lớp          Học tập và vui chơi          Phải chuyên cần tự giác          Mới tiến bộ bạn ơi</i></p> <p><b>4. Củng cố - Dặn dò</b>          - Chúng ta vừa học xong bài gì?          - Các em đã tự giác trong hoạt động học tập ở trường chưa?          - Cho các em thực hiện lại chào cờ và</p>	<p>HS trả lời.</p> <p>HS trả lời.</p> <p>HS trả lời.</p> <p>HS trả lời.</p> <p>HS trả lời.</p> <p>HS giới thiệu.</p> <p>HS học thuộc</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS hát</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	--

<p>hát Quốc ca.</p> <p>- GV giải thích từ <i>Tự giác</i>: Tự mình thực hiện các công việc, hoạt động theo đúng thời gian, kế hoạch mà không cần phải nhắc nhở, thúc giục.</p> <p>- Về nhà học thuộc bài hát Quốc ca và thực hiện đúng đẹp hoạt động chào cờ.</p> <p>Chuẩn bị bài Tự giác làm việc ở nhà.</p>	
--	--

## **KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 1**

### **Bài 5: TỰ GIÁC LÀM VIỆC Ở NHÀ.**

#### **I.Mục tiêu:**

##### **1. Phẩm chất:**

+Chăm chỉ: Tham gia các công việc ở nhà, ở trường vừa sức của mình.

##### **2. Năng lực chung và năng lực đặc thù:**

- Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.

- Năng lực đặc thù:

+Năng lực điều chỉnh hành vi:Tự giác làm những việc vừa sức của mình khi ở nhà, ở trường **(M1)**. Biết vì sao mình tự giác làm công việc ở nhà hay ở trường**(M2)**. Đánh giá thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác **(M3)**.

+Năng lực phát triển bản thân: Thể hiện hành động tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường, vận dụng kiến thức đã học vào trong cuộc sống **(M4)**.

#### **II.Chuẩn bị:**

GV: Tranh, ảnh, video clip minh họa, tài liệu tham khảo, phiếu đánh giá.

HS: Sách giáo khoa.

#### **III.Tổ chức dạy học:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>Hoạt động 1: Khởi động.</b></p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> M1</p> <p>- <b>Nội dung:</b> Bài hát “Bé quét nhà” nhạc và lời: Hà Đức Hậu.</p>	

<p>- <b>Sản phẩm:</b> HS hát và trả lời được câu hỏi tự giác làm việc của mình.</p> <p>- <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<p>- Gv cho HS nghe bài hát .</p> <p>GV đặt câu hỏi:</p> <p>- Chổi được làm ra bằng gì?</p> <p>- Chổi to bà dùng làm gì?</p> <p>- Chổi nhỏ bà dùng làm gì?</p> <p>- GV chốt - giáo dục học sinh.</p>	<p>- HS lắng nghe - hát.</p> <p>- HS trả lời: làm bằng rơm.</p> <p>- HS trả lời: chổi to bà quét sân kho.</p> <p>- HS trả lời: chổi nhỏ để bé quét nhà.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p><b>Hoạt động 2: Khám phá</b></p> <p>- <b>Mục tiêu: M2</b></p> <p>- <b>Nội dung:</b> Những việc cần làm ở nhà, ở trường.</p> <p>- <b>Sản phẩm:</b> HS tích cực tham gia các hoạt động học tập, trả lời được các câu hỏi.</p> <p>- <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<p>- Giáo viên cho HS xem tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>1) Các bạn đang làm gì? Đó có phải là những việc em thường làm không?</p> <p>- GV chốt ý</p> <p>- GV nêu câu hỏi:</p> <p>2) Khi làm việc không cần ai nhắc nhở, các bạn đã thể hiện điều gì?</p> <p>- GV chốt, giáo dục ý thức tự giác làm việc ở nhà.</p> <p>- GV cho HS xem tranh , thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.</p> <p>Các bạn đó đã tự giác làm những việc gì?</p>	<p>- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi:</p> <p>Nhóm trình bày :</p> <p>Tranh 1: Bạn gái đang xếp chăn.</p> <p>Tranh 2: Bạn trai đang để dép lên kệ.</p> <p>Tranh 3: Bạn gái đang lau bàn.</p> <p>Tranh 4: Bạn gái đang lau nhà.</p> <p>Nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS trả lời cá nhân, HS khác nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm 4 và trả lời câu hỏi:</p> <p>- Nhóm trình bày:</p> <p>Tranh 1: Các bạn tự giác dọn chén và lau bàn sau khi ăn.</p>



<b>- Cách thực hiện:</b>	
<p>+Bước 1: Xử lý tình huống:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.</li> <li>- HS nêu nội dung tranh?</li> <li>- HS đóng vai xử lý tình huống</li> <li>- GV gọi đại diện trình bày.</li> </ul> <p>- GV chốt y.</p> <p>+Bước 2: Liên hệ bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ kể lại việc em tự giác làm ở nhà, nêu lợi ích của việc đó.</li> <li>- GV chốt y.</li> </ul> <p>+Bước 3: Trò chơi “Ai giỏi hơn”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu một số hình ảnh việc làm ở nhà, HS giơ thẻ mặt buồn, mặt vui phù hợp.</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul> <p>+Bước 4: GV liên hệ, lồng ghép, giáo dục HS phấn đấu thực hiện những công việc vừa sức của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS thảo luận</li> <li>- HS trình bày</li> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS tham gia chơi</li> </ul>
<b>Hoạt động 4: Trò chơi “Ai giỏi hơn”</b>	
<p>- <b>Mục tiêu: M4</b></p> <p>- <b>Nội dung:</b> Tự giác làm việc và vận dụng kiến thức đã học vào trong cuộc sống.</p> <p>- <b>Sản phẩm:</b> Phiếu khảo sát việc làm của HS ở nhà.</p> <p>- <b>Cách thực hiện:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức trò chơi “ Hái hoa dân chủ”</li> <li>- GV đưa ra 2 hình thức:</li> <li>+Dạng lý thuyết: HS xoay hoa và viết ra thẻ từ.</li> <li>+Dạng thực hành: Cá nhân thực hành, cả lớp đồng thanh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS xoay hoa</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul>

<p>- GV phát phiếu khảo sát việc làm của HS ở nhà.</p> <p><b>IV: Kết thúc tiết dạy:</b></p> <p>- GV nhận xét</p> <p>- Dặn dò</p>	
--	--

## Bài 6: KHÔNG NÓI DỐI VÀ BIẾT NHẬN LỖI (2 tiết)

### **I. MỤC TIÊU:**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được một số biểu hiện của không nói dối và biết nhận lỗi
- Hiểu được tác dụng của nói thật và biết nhận lỗi, tác hại của nói dối và không biết nhận lỗi trong sinh hoạt.
- Đồng tình với nói thật và biết nhận lỗi, không đồng tình với nói dối và không biết nhận lỗi.
- Thực hiện được và nhắc nhở bạn bè không nói dối và biết nhận lỗi.
- Năng lực tự giải quyết vấn đề: đề giúp bản thân nhận ra lỗi và không nên nói dối .
- Năng lực giao tiếp: giúp học sinh mạnh dạn trước đám đông ( trong nhóm, trước lớp).
- Năng lực tự chủ: giúp học sinh biết tự liên hệ bản thân, nhận thức đúng sai đối với những việc nên làm hoặc không nên làm,

### **II. CHUẨN BỊ:**

- Vở bài tập đạo đức.
- Bài hát: Năm ngón tay ngoan (nhạc và lời Trần Văn Thụ)
- Đạo cụ để đóng vai

### **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI HỌC:**

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<b>Tiết 1</b>	

<p><b>Hoạt động : Khởi động (5 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mục đích:</i> Tạo tâm thế tích cực cho HS và dẫn dắt HS vào bài học.</li> <li>- <i>Nội dung:</i> Hát theo nhạc bài <i>Năm ngón tay ngoan</i></li> <li>- <i>Sản phẩm:</i> Học sinh vui tươi, hứng thú vào bài mới. Giới thiệu vào bài mới: <i>Không nói dối và biết nhận lỗi</i></li> <li>- <i>Cách thức thực hiện:</i></li> </ul>	
<p>Giáo viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bắt nhịp bài hát: <i>Năm ngón tay ngoan</i></li> <li>+ Qua bài hát, các em cảm thấy tâm trạng như thế nào?</li> <li>- GV: Trong cuộc sống hằng ngày ai cũng từng mắc phải lỗi lầm nhưng chúng ta có biết nhận ra lỗi sai của mình, không nói dối và có biết nhận lỗi hay không thì hôm nay ta sẽ cùng đi vào một bài học : Không nói dối và biết nhận lỗi.</li> </ul>	<p><b>Học sinh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát bài hát.</li> <li>+ HS trả lời</li> </ul>
<p><b>Hoạt động : Khám phá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mục đích:</i> giúp học sinh nhận thức được việc làm sai, biết rằng không nên nói dối và biết nhận lỗi khi làm sai</li> <li>+ Nhận thức được nói dối là một hành vi không tốt và sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng</li> <li>- <i>Nội dung:</i></li> <li>+ Xem hình và trả lời câu hỏi</li> <li>- <i>Cách thức tiến hành:</i></li> </ul>	
<p><b><u>Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi.</u></b></p> <p>Các hình trong hoạt động này tạo thành 1 mẫu chuyện nhỏ:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận cặp đôi, kể cho nhau nghe câu chuyện của bạn Lan dựa vào hình ảnh được cung cấp.</li> </ul>

<p>H1: Bạn Lan đang cầm 1 cuộn len và vô tình làm rơi bình hoa trên bàn</p> <p>H2: Đúng lúc đó có 1 con mèo phóng từ ghế ra cửa sổ .</p> <p>H3: Mẹ xuất hiện và hỏi về việc ai đã làm rơi vỡ bình hoa.</p> <p>H4: Bạn lan chỉ vào con mèo, ý nói con mèo nhảy ra cửa sổ và làm vỡ bình hoa chứ không phải do em ấy.</p> <p>- Sau khi học sinh xem hình giáo viên hỏi: Lan đã nói thật hay nói dối mẹ? Nếu nói dối chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?</p> <p>* Chốt:</p> <p>- Nói dối, nói không đúng sự thật là một hành vi không tốt.</p> <p>- Nói dối, nói không đúng sự thật trong nhiều trường hợp sẽ để lại hậu quả nghiêm trọng ( ví dụ câu chuyện: Cậu bé chặn cừu)</p> <p>- Luôn luôn phải nói với người lớn đúng sự thật để được chỉ bảo, hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.</p> <p>- Nói dối, nói không đúng sự thật nhiều lần sẽ tạo thành 1 thói quen xấu.</p> <p><b>Hoạt động 2: Thảo luận</b></p> <p>- Giúp HS nhận thức được hành vi đúng, sai.</p> <p>+ Cho học sinh quan sát 2 hình và hỏi: Việc làm của Hùng đúng hay sai? Vì sao?</p>	<p>- 2-3 nhóm kể chuyện, tự đặt và trả lời câu hỏi.</p>
--	---



<p>- Chỉ góp ý linh động cho câu trả lời của học sinh, không nên áp đặt.</p> <p>* giáo dục: Việc em muốn mua nước do khát nước cũng là 1 việc cần thiết nhưng em không nên mua các loại nước ngọt hoặc nước có ga...</p> <p>- Hướng dẫn học sinh quan sát 2 hình bên dưới, nhận xét về hành vi của các bạn nhỏ trong hình</p> <p>CH 1: các bạn đã làm điều gì sai? Các bạn có biết nhận lỗi không?</p> <p>*Chốt: Mỗi người đều có thể làm sai nhưng cần biết nhận lỗi , biết sửa sai. Không lặp lại những hành động sai ấy.</p> <p><b>Hoạt động 3: Chia sẻ</b></p> <p><b>- Cho học sinh thảo luận nhóm( n4), quan sát nhận ra nội dung từng hình và trả lời câu hỏi:</b></p> <p>+ Em đồng tình và không đồng tình với Nga điều gì? Vì sao?</p> <p>- Nội dung các hình:</p> <p>H1: Bố đang phác thảo một bức tranh phong cảnh, có sông, có núi.</p> <p>H2: Bố không có ở đó Nga đã cầm bút vẽ vào đó 1 con mèo.</p> <p>H3: Có thể bố đang khiển trách anh trai của Nga đã vẽ vào tranh của bố( vì thấy nét mặt anh trai hoảng hốt, nét mặt Nga thì ngạc nhiên)</p>	<p>- HS nêu ra các tình huống để trả lời, phát triển năng lực tư duy.</p> <p>- HS quan sát và trả lời.</p> <p>- Các bạn đá bóng làm vỡ kính nhà bên đường. Các bạn vòng tay nhận lỗi với bác chủ nhà.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận</p>
---	---

<p>H4: Nga nhận lỗi và vòng tay xin lỗi bố anh trai vỗ vai, động viên Nga, nét mặt bố vui vẻ</p> <p>- Mời các nhóm lên trình bày</p> <p>* Chốt và gợi ý nâng cao:</p> <p>- Nga có cơ hội nào để không nhận lỗi hoặc đổ lỗi cho người khác không?</p> <p>- Mời học sinh kể thêm một số biểu hiện của việc nói dối và không biết nhận lỗi.</p> <p>Vì sao không được nói dối và phải biết nhận lỗi?</p>	<p>- Đại diện nhóm lên trình bày</p> <p>- Suy nghĩ trả lời</p>
<p><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Hoạt động c: Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● <i>Mục đích:</i> HS được củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kỹ năng đã học; đánh giá được thái độ, hành vi đúng sai trong từng trường hợp.</li> <li>+ Củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kỹ năng đã học;</li> <li>+ HS đánh giá được thái độ, hành vi việc làm đúng và việc làm sai</li> <li>- <i>Sản phẩm:</i> HS tích cực tham gia các hoạt động học tập; trả lời được các câu hỏi, xử lý tốt các tình huống.</li> <li>- <i>Cách thức tiến hành:</i></li> </ul>	

<p><b><u>Giáo viên:</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1: Xử lí tình huống</u></b></p> <p>- Cho HS quan sát hình ảnh , tìm hiểu nội dung các cặp hình để đề xuất biện pháp giải quyết tình huống</p> <p><b>Tình huống 1 :</b></p> <p>H1: Bạn Nam nói với mẹ là: Con đi học nhóm</p> <p>H2: Bạn nam trong hình 1 và 1 bạn nam khác đi đá bóng.</p> <p>- Hướng dẫn HS phân tích nội dung tình huống thông qua các câu hỏi:</p> <p>+ Việc làm của bạn đúng hay sai? Vì sao?</p> <p>=&gt; <b>Kết luận tình huống: Khi muốn đi đâu, làm gì, phải xin phép bố mẹ, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm, người đi cùng cho bố mẹ, người thân biết rõ để giám sát, đảm bảo an toàn.</b></p> <p><b>Tình huống 2:</b></p> <p>- Hướng dẫn tương tự theo các bước trên.</p> <p><b>H1: Trong lớp học 1 bạn nam nói với cô giáo: “ Thưa cô, em không thuộc bài ạ”</b></p> <p><b>H2: Bạn Nam ở h1 nói với bố mẹ: “ Cô khen con chăm học, bố ạ”</b></p> <p>- Hướng dẫn học sinh đưa ra những lời khuyên dành cho bạn Nam trong hình</p>	<p><b>Học sinh:</b></p> <p>- Quan sát hình, tìm hiểu</p> <p>- Bạn nam này có hành vi không đúng vì đã nói dối mẹ để đi chơi.</p> <p>- Lắng nghe</p>
---	---



- Cách thức tiến hành:	
<p><b>Giáo viên</b></p> <p>- GV giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học: phát cho mỗi HS 1 phiếu Phiếu tuần thể hiện thái độ, hành vi thể hiện việc biết nhận lỗi và sửa lỗi, yêu cầu về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với GV và các bạn vào giờ học sau.</p> <p>Chú ý:</p> <p>Yêu cầu HS tô màu hình khuôn mặt cười với việc em đã làm được hoặc mặt mếu với việc em chưa làm được; Bố, mẹ đánh dấu x vào cột dành cho PHHS nếu hài lòng về việc làm của con mình.</p> <p>- Nhận xét chung về sự tham gia của HS vào bài học.</p>	<p><b>Học sinh</b></p> <p>- Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu.</p>

## **Bài 7: KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ DÙNG CỦA NGƯỜI KHÁC.**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Phẩm chất chủ yếu**

<b>Phẩm chất</b>	<b>Yêu cần cần đạt</b>	<b>Mã hoá</b>
<b>Nhân ái</b>	- Tha thứ lỗi lầm cho người khác	1. NA
<b>Trung thực</b>	- Biết nhận lỗi khi làm sai.	2. TT
<b>Trách nhiệm</b>	- Biết sửa lỗi và khắc phục lỗi sai.	3. TN

## 2. Năng lực chung

Năng lực	Yêu cầu cần đạt	Mã hoá
Tự chủ	- Chủ động nhận lỗi và sửa lỗi khi làm sai.	4.TC
Giao tiếp	- Biết trao đổi và hợp tác với bạn khi thảo luận.	5. GT
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	- Biết nêu lý do không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. - Biết khuyên bạn khi bạn tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.	6. GQST

## 3. Năng lực đặc thù

### Điều chỉnh hành vi

Thành phần năng lực	Yêu cầu cần đạt	Mã hoá
Nhận thức hành vi	- Tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là sai.	7. NTHV
Đánh giá hành vi của mình và người khác	- Thể hiện thái độ khi người khác đồng ý cho mượn đồ và thể hiện thái độ khi người khác không cho mượn đồ.	8. ĐGHV
Điều chỉnh hành vi	- Khắc phục lỗi sai khi tự ý lấy đồ của người khác. - Lời khuyên cho bạn khi bạn tự ý lấy đồ của bạn khác.	9.1 .ĐCHV 9.2. ĐCHV

## II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

### 1. Chuẩn bị của giáo viên (GV):

+ Sách giáo khoa

- + Đoạn phim, tranh ảnh
- + Phiếu học tập

## 2. Chuẩn bị của học sinh (HS):

- + Sách giáo khoa
- + Sưu tầm tranh ảnh
- + Bút lông viết bảng

**Ma trận:** Hoạt động học (thời gian), phẩm chất, năng lực, nội dung, cách thức đánh giá, phương pháp và kỹ thuật

<b>Hoạt động học (dự kiến thời gian)</b>	<b>Phẩm chất chủ yếu</b>	<b>NL chung</b>	<b>NL đặc thù</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Cách thức đánh giá</b>	<b>PP và kỹ thuật</b>
<b>Hoạt động 1:</b> Nghe kể về gương sáng thật thà của học sinh (3 phút)	2. TT	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Điều chỉnh hành vi	- Điều khiển được hành vi của bản thân. - Bước đầu hiểu được trung thực	- Qua kỹ năng điều khiển hành vi của HS	Kể chuyện
<b>Hoạt động 2:</b> Trò chơi “Bác đưa thư” (3 phút)		4. TC		- Điều khiển được hành vi của bản thân.	Qua kỹ năng điều khiển hành vi của HS	Trò chơi, cá nhân.
<b>Hoạt động 3:</b> Khám phá vấn đề (15 phút)		4. TC		Điều khiển được hành vi của bản	- Dực trên số lượng trả lời	Thuyết trình, vấn đáp, cá nhân,

KPVĐ1 : Xem tranh và TLCH ( 5 phút )  KPVĐ2 Thảo luận (5 phút)  KPVĐ3 Chia sẻ (5 phút)		5. GT		thân.	đúng của HS.	nhóm. Thuyết trình, <del>vấn</del> <del>đáp</del> ,
		4. TC 5. GT	6.GQST	Điều khiến được hành vi của bản thân.	<del>Dựa</del> trên số lượng trả lời đúng của HS.	cá nhân, nhóm.
		9.1 ĐCHV		Điều khiến được hành vi của bản thân.	- Dựa trên số lượng trả lời đúng của HS.	Thuyết trình, vấn <del>đáp</del> , cá nhân, nhóm.
<b>Hoạt động</b> <b>4:</b> Luyện tập ( 8 phút )	1.NA          3.TN	8.ĐGHV 9.2 ĐCHV		- Không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa có sự đồng ý của người đó. - Có trách nhiệm về hành vi của mình.	Dựa trên số lượng trả lời đúng của HS.	Cá nhân, nhóm Sắm vai giải quyết tình huống
<b>Hoạt động</b> <b>5:</b> Thực	3.TN	8.ĐGHV 9.2		- Thực hiện điều	Dựa vào	Cá nhân



hành (5 phút)		ĐCHV		này ở bất cứ nơi nào... để giúp các em hình thành thói quen tốt .	việc làm thực tế của học sinh.	
------------------	--	------	--	---	--------------------------------	--

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY

#### Hoạt động 1 : Nghe kể về gương sáng thật thà của học sinh

##### a. Mục tiêu:

- Hiểu được thế nào là tự tính thật thà.
- Nêu được một số ví dụ về tính thật thà mà em biết.

##### b. Cách thực hiện:

- **Bước 1:** Cho HS nghe câu chuyện về gương sáng thật thà

"Bác Hồ đã từng dạy các cháu nhi đồng “Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”. Cậu bé đánh giày bên hè phố kia quả thực là cháu ngoan của Bác. Bởi cậu đã rất thật thà. Hôm nay, cậu lại xách đồ nghề của mình đi làm. Cậu bé chừng sáu, bảy tuổi, chắc sống ngay khu này. Trời lạnh, nhưng cậu chỉ mặc một chiếc áo len đã sờn màu, mỏng dính. Đôi chân đi đôi dép lê màu đen, ố vàng những vết đất. Chắc cơn mưa phùn tối qua làm đường trơn, bắn nên đôi chân cậu cũng vấy bẩn theo. Cậu bước vào sảnh của 1 quán cà phê. Lần lượt tới từng bàn và hỏi những vị khách ngồi đó có đánh giày không. Một vài vị khách lắc đầu. Bước tới bàn ở góc, cậu bé bị vị khách quát lớn “Đi ra chỗ khác cho người ta làm việc”.

Cậu cúi mặt bỏ đi. Rồi ngay sau đó, vị khách lại gọi cậu bé lại. Cởi đôi giày đen của mình cho cậu bé lau lau, chùi chùi. Khi vị khách đi ra bãi đỗ xe, cậu bé kia chạy nhanh theo và hình như gọi gì đó. Nhưng vị khách đã lên xe và phóng đi. Tới ngã tư đèn đỏ, vị khách đỗ xe dừng đèn ngay bên vệ đường. Nhìn qua gương, anh thấy cậu bé đang chạy đuổi theo. Anh liền tắt xe lên vỉa hè. Cậu bé chạy nhanh tới, thở hổn hển và nói:

- Chú ơi! Chú trả tiền nhảm ạ. Vị khách ngạc nhiên nhìn cậu.

- Chú đánh giày hết hai mươi ngàn đồng, chú đưa nhằm cháu thành năm trăm ngàn đồng rồi ạ.
- Vừa nói, cậu bé vừa xòe tờ tiền ra đưa lại cho vị khách.
- Vị khách mỉm cười, nhìn xung quanh và nói: “Cháu có thích ăn bánh không?” Cậu nhìn vị khách với đôi mắt ngờ ngác khó hiểu.
- Vị khách tiếp lời: “Chú sẽ tặng cháu một chiếc bánh thật ngon”. Cậu bé cầm chiếc bánh mừng rỡ. Có lẽ, đó là khuôn mặt hạnh phúc của một cậu bé nghèo khổ nhưng thật thà. Cậu lại tiếp tục đi quanh phố để chăm chỉ làm công việc của mình.

### **Bài học cuộc sống:**

Dù là ở trong bất kì hoàn cảnh nào, bạn cũng phải nhớ thiếu thốn vật chất chẳng là gì so với khiếm khuyết tâm hồn. Dù hoàn cảnh có nghiệt ngã đến đâu hãy luôn giữ lấy đạo đức của mình thì bạn luôn xứng đáng được tôn trọng. Chỉ cần bạn trung thực với chính mình, trung thực với mọi người thì chắc chắn đó là điều đáng tự hào.

- **Bước 2:** Thảo luận xung quanh câu chuyện

+ Câu chuyện cho ta bài học gì?

+ Cho một vài ví dụ về tính thật thà của bản thân hoặc của mọi người xung quanh mà em biết?

**c. Dự kiến sản phẩm học tập/ Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:**

- HS biết thật thà là như thế nào.

- Đánh giá dựa trên số lượng trả lời đúng của học sinh: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá.

d. Kết luận.

### **Hoạt động 2 : Trò chơi “ Bác đưa thư ”**

#### **a. Mục tiêu:**

- HS có hứng thú học tập.

- HS điều khiển được hành vi của bản thân.

- HS có kỹ năng giao tiếp.

- HS bước đầu hiểu được không tự lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

#### **b. Cách thực hiện:**

- **Bước 1 :** HS lắng nghe yêu cầu của GV.

Cô phát cho mỗi em một thẻ chữ cái đã chuẩn bị - giả làm số nhà. Một cháu đóng vai "Bác đưa thư", đầu đội mũ - ngực đeo "cái" có đề dòng chữ: "Nhân viên bưu điện". Cháu đóng vai "Bác đưa thư" cầm phong bì thư vừa đi vừa nói;

Các cháu ơi!

Bác đưa thư

Từ nơi xa

Tới nơi này

Các cháu hãy

Cho bác biết

Số nhà số 1

Đọc đến câu cuối cùng, đúng chữ cái của cháu nào, cháu ấy giơ "Số nhà" của mình ra để nhận thư. "Bác đưa thư" đưa lá thư có "địa chỉ" đúng với phong bì thư. Cháu đó giơ hai tay ra nhận thư và nói: "Cháu cảm ơn bác ạ!". Ví dụ: Bác đưa thư giơ "số nhà 1" - cháu có thẻ số 1 đi đến trước mặt Bác đưa thư giơ "số nhà số 1" lên - Bác đưa thư đưa phong bì số 1 cho cháu. Cháu đưa hai tay nhận thư và nói; "Cháu cảm ơn bác". Bác đưa thư lại tiếp tục đi đưa thư cho các số nhà khác. Trò chơi tiếp tục.

- **Bước 2** : Chơi một lần nháp.
- **Bước 3** : HS tham gia trò chơi.
- **Bước 4** : HS được GV khen ngợi ( vỗ tay, tặng quà, .... )
- **Bước 5** : HS lắng nghe và trả lời một số câu hỏi gợi mở của GV :  
+ Nếu bức thư lỡ gửi nhầm địa chỉ ở nhà em thì em sẽ làm gì ?
- **Bước 6** : GV nhận xét và chuẩn bị tâm thế cho HS vào bài mới.

### **Hoạt động 3 : Khám phá**

#### **3.1. Khám phá vấn đề 1 : Xem tranh và trả lời câu hỏi**

##### **a.Mục tiêu :**

- HS có hứng thú trong học tập.
- HS nhận biết hành vi thể hiện sự trung thực.
- HS nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của người khác.

##### **b. Cách thực hiện :**

- **Bước 1** : HS nhận tranh từ GV.
- **Bước 2** : HS lắng nghe và GV phổ biến yêu cầu và thực hiện.  
+ Chia lớp thành các nhóm. HS thảo luận nhóm 4, mỗi nhóm 1 tranh.
- **Bước 3** : Đại diện nhóm trình bày, cả lớp nhận xét bổ sung.

- **Bước 4** : GV kết luận.

**c. Dự kiến sản phẩm học tập/ Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:**

- HS nêu được hành vi nên làm và không nên làm và giải thích vì sao.

**d. Kết luận :**

- HS biết tôn trọng đồ dùng cá nhân của người khác, không tự ý lấy đồ và sử dụng đồ dùng của người khác.

### 3.2. Khám phá vấn đề 2 : Thảo luận

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là sai.

- Nêu được lí do vì sao không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

- Biết được cần phải trả lại đồ dùng và xin lỗi khi mình tự ý lấy.

**b. Cách thực hiện:**

- **Bước 1:** HS nhận tranh từ GV.



- **Bước 2:** HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu và thực hiện.

+ Yêu cầu các nhóm xem tranh, thảo luận xem bạn Loan đã làm điều gì sai, nhờ mẹ khuyên bảo Loan đã sửa sai như thế nào, chốt ý kiến chung của cả nhóm.

+ Giải thích vì sao nhóm lại có ý kiến như thế?

+ Vì sao không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác?

+ Cần phải làm gì khi tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác?

- **Bước 3:** HS trình bày và các nhóm đánh giá kết quả lẫn nhau.

- **Bước 4:** HS lắng nghe góp ý và bổ sung ý kiến từ giáo viên.

**c. Dự kiến sản phẩm học tập/ Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:**

- HS phân biệt được việc nên làm và việc không nên làm.

- Đánh giá dựa trên số lượng trả lời đúng của học sinh: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá.

**d. Kết luận**

- Tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là hành vi không tốt.

- Muốn sử dụng đồ dùng của người khác em cần xin phép, hỏi mượn và được sự đồng ý của người đó.

### 3.3. Khám phá vấn đề 3 : Chia sẻ

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu được thế nào là tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

- Nêu được một số ví dụ về việc tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

- Nêu được lí do vì sao không được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

**b. Cách thực hiện:**

- **Bước 1:** HS nhận tranh từ GV.



- **Bước 2:** HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu và thực hiện.
  - + Yêu cầu các nhóm xem tranh, thảo luận xem việc nào đúng, việc nào sai, chốt ý kiến chung của cả nhóm.
  - + Giải thích vì sao nhóm lại có ý kiến như thế?
  - + Vậy khi muốn sử dụng đồ dùng của người khác em phải làm gì?
  - + Nêu một vài việc mà em thường gặp về việc tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.
- **Bước 3:** HS trình bày và các nhóm đánh giá kết quả lẫn nhau.
- **Bước 4:** HS lắng nghe góp ý và bổ sung ý kiến từ giáo viên.

**c. Dự kiến sản phẩm học tập/ Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:**

- HS phân biệt được việc nên làm và việc không nên làm.
- Đánh giá dựa trên số lượng trả lời đúng của học sinh: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá.

**d. Kết luận**

- Tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là không tốt.
- Muốn sử dụng đồ dùng của người khác em cần phải mượn và được sự đồng ý của người đó.

**Hoạt động 4: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:**

- Biết khuyên bạn khi bạn tự ý lấy đồ của người khác.
- Biết xin phép khi sử dụng đồ của người khác. Hiểu được thái độ của họ khi cho mình mượn đồ.
- HS biết tha thứ lỗi lầm cho người khác.

**b. Cách thực hiện**

- **Bước 1:** HS lắng nghe yêu cầu của GV và thực hiện:
- **Bước 2:** HS thảo luận nhóm đôi tìm lời khuyên cho bạn.
- **Bước 3:** Các nhóm trình bày. GV nhận xét và chốt ý.
- **Bước 4:** HS liên hệ bản thân : HS thảo luận nhóm 4 kể cho nhau nghe.
- Bước 5 : Các nhóm chia sẻ trước lớp.
- **Bước 6 :** GV nhận xét, chốt ý và giáo dục kĩ năng sống cho HS.

**c. Dự kiến sản phẩm học tập/ Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:**

- HS tích cực thảo luận nhóm
- HS mạnh dạn kể lại câu chuyện của bản thân.

**Tiêu chí đánh giá :**

- HS tự đánh giá được hành vi của bản thân.

**d. Kết luận:**

- Không tự ý lấy đồ của người khác khi chưa có sự đồng ý của người đó.
- Có trách nhiệm về hành vi của mình.

**Hoạt động 5: Thực hành**

**a. Mục tiêu:**

- Hiểu được tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là sai.
- Nhắc nhở và cùng bạn thực hiện việc không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác.

**b. Cách thực hiện:**

- **Bước 1:** GV nêu yêu cầu: Các em không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng học tập, đồ chơi, truyện, báo Nhi Đồng, ... của bạn trong lớp khi bạn chưa đồng ý.

- **Bước 2:** HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu và thực hiện.

+ Yêu cầu mỗi HS tự giác thực hiện việc không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của bạn trong lớp và cùng nhắc nhở các bạn trong lớp cùng thực hiện.

+ GV cho các tổ thi đua thực hiện.

- **Bước 3:**

+ Mỗi tuần vào giờ SHTT, tổ trưởng báo cáo việc thực hiện của các bạn trong tổ hoặc chính bản thân của bạn bị bạn khác tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của mình báo cáo trước lớp.

+ GV nghe HS báo cáo, ghi nhận, tuyên dương tổ thực hiện tốt, động viên nhắc nhở HS thực hiện chưa tốt (nếu có).

- **Bước 4:** GV yêu cầu HS thực hiện điều này ở bất cứ nơi nào như ở trường, ở nhà, khi qua nhà bạn chơi, ... để giúp các em hình thành thói quen tốt.

**c. Dự kiến sản phẩm học tập/ Dự kiến tiêu chí đánh giá mức độ đạt được mục tiêu:**

- HS có ý thức tự giác và có thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của bạn trong lớp, của người khác và cùng nhắc nhở các bạn trong lớp cùng thực hiện.
- Đánh giá dựa trên việc ghi nhận của tổ trưởng và của bản thân bạn bị bạn khác tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của mình: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá.

#### **d. Kết luận**

- Tự ý lấy và sử dụng đồ dùng của người khác là hành vi không tốt.
- Muốn sử dụng đồ dùng của người khác em cần xin phép, hỏi mượn và được sự đồng ý của người đó.

### **Bài 8: Trả lại của rơi (2 tiết)**

#### I. Mục tiêu

Bài học góp phần hình thành và phát triển cho HS phẩm chất trung thực; nhân ái và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được hành động nhặt được của rơi, biết cách trả lại cho người đánh mất là biểu hiện của tính thật thà.
- Hiểu được vì sao khi nhặt được của rơi phải trả lại cho người đánh mất.
- Đồng tình với hành động trả lại của rơi cho người đánh mất; không đồng tình với thái độ, hành vi nhặt được của rơi nhưng không trả lại cho người đánh mất hoặc thờ ơ cho đó không phải là đồ của mình.
- Thực hiện được hành động trả lại cho người đánh mất khi nhặt được của rơi.

#### II. Chuẩn bị

- ← - Sách giáo khoa
- ← - Video về tấm gương nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.
- ← - Thẻ 1 mặt bạn nam 1 mặt bạn nữ.

#### III. Phương pháp tổ chức dạy học

- ← Phương pháp: đàm thoại, tổ chức hoạt động nhóm, thực hành
- ← Hình thức dạy học: Dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân.

#### IV. Tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<b>Hoạt động 1: Khởi động( 5 phút)</b>	
← Mục đích: Tạo tâm thế tích cực cho HS và dẫn dắt HS vào bài mới.	



<ul style="list-style-type: none"> <li>← Nội dung: HS diễn hoạt cảnh Bà Còng đi chợ</li> <li>← Sản phẩm: HS trả lời được câu hỏi về việc nhặt được của rơi trả lại người bị mất.</li> <li>← Cách thức thực hiện:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>← Cho HS diễn hoạt cảnh Bà Còng đi chợ kết hợp nhạc bài hát cùng tên</li> </ul> <p>Trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bà Còng đánh rơi cái gì?</li> <li>+ Tôm, Tép đã làm gì khi nhặt được của rơi?</li> <li>+ Em thấy Tôm , Tép là người như thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>← HS xem diễn hoạt cảnh Bà Còng đi chợ kết hợp nhạc bài hát cùng tên.</li> <li>← Trả lời các câu hỏi.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bà Còng đánh rơi tiền.</li> <li>+ Tôm, Tép đã trả lại tiền cho bà Còng mua rau.</li> <li>+ Tôm, Tép là những người thật thà, đáng yêu.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết ý kiến trả lời của HS và chuyển dẫn: Tôm, Tép biết trả lại của rơi, hai bạn ấy là những người thật thà và thật là đáng yêu. Chúng ta có muốn như hai bạn ấy không? Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài: Trả lại của rơi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Khám phá 25'</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Hs sinh nêu được hành động được của rơi trả lại người bị mất, cách trả lại của rơi; hs đánh giá hành vi của người nhặt được ( thấy) của rơi.</li> <li>- Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hành động được của rơi</li> <li>+ Cách trả lại của rơi</li> <li>+ đánh giá hành vi của người nhặt được ( thấy) của rơi.</li> </ul> </li> <li>- Sản phẩm: Hs tích cực tham gia các hoạt động học tập; trả lời được các câu hỏi nhận biết hành động trả lại của rơi, cách trả lại của rơi, nhận xét hành vi của người nhặt(thấy) của rơi.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>1. Xem tranh trả lời câu hỏi( nhận ra được hành động nhặt được của rơi)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình trong sách trả lời câu hỏi:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát tranh rồi nêu câu trả lời:</li> <li>+ Tranh 1: Tan trường, trên đường về, bạn Thành thấy 1 bạn nữ đi trước mình đánh rơi 1 cây bút.</li> </ul>

<p>+ Nêu nội dung của từng tranh.</p> <p>+ Thái độ của bạn nữ khi nhận lại đồ đánh rơi như thế nào?</p> <p>+ Em có thể đặt tên cho câu chuyện là gì?</p> <p>- Bạn Thành nhặt được của rơi và đã biết trả lại cho người đánh mất. Bạn ấy thật đáng khen. Hành động trả lại của rơi cho người bị mất là hành động đúng đắn, đáng yêu của người thật thà.</p> <p>2. Thảo luận( Nội dung 2: cách trả lại của rơi)</p> <p>a) Các bạn đã làm như thế nào để trả lại của rơi</p> <p>- Chia lớp 2 nhóm: Tổ 1, 2 Thảo luận hình 1,2; Tổ 3,4 thảo luận hình 3,4. Mỗi nhóm thảo luận cặp đôi:</p> <p>+ Bạn trong tranh đã nhặt được gì?</p> <p>+Bạn đã làm gì với vật nhặt được?</p> <p>- Các nhóm trình bày câu thảo luận.</p> <p>- Hình 1,2:</p> <p>+ Tại sao bạn lại gửi chiếc điện thoại cho bác bảo vệ?</p> <p>- Hình 3,4</p> <p>+ Tại sao bạn ấy lại gửi chiếc ví cho chú công an mà không gửi cho ai khác?</p>	<p>Tranh 2: Thành cúi xuống nhặt bút.</p> <p>Tranh 3: Thành chạy theo và gọi bạn ấy lại.</p> <p>Tranh 4: Thành trả lại bút cho bạn nữ.</p> <p>+ Bạn nữ vui mừng nhận lại vật đánh rơi.</p> <p>+ Bạn Thành thật thà; Bạn Thành đáng yêu;...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Hình 1,2: Bạn nam thấy 1 chiếc điện thoại của ai bị bỏ quên. Bạn ấy đã gửi bác bảo vệ.</p> <p>+ Vì bạn không biết ai là người đánh rơi.....</p> <p>- Một bạn nữ thấy 1 chiếc ví ai đó đánh rơi. Bạn đã tìm chú công an để nhờ chú trao lại chiếc ví cho người đánh mất.</p> <p>+ Vì bạn ấy không biết ai đánh rơi chiếc ví. Chú công an là người đáng tin cậy.</p> <p>+ Em nên trả lại cho người đánh mất.</p>
--	--

<p>- Tổng hợp các ý kiến.</p> <p>+ Khi nhặt được của rơi chúng ta nên làm gì?</p> <p>+ Nếu không biết người đánh rơi thì chúng ta làm thế nào để trả lại của rơi?</p> <p>- GV: Khi nhặt được của rơi, ta nên trả lại cho người đánh mất. Nếu không biết người đánh mất thì ta nên tìm đến người lớn đáng tin cậy như bác bảo vệ, thầy cô giáo, chú công an, cha mẹ,... nhờ để có thể trả lại cho người đánh mất.</p> <p>b) - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao tìm được của rơi phải tìm cách trả lại cho người đánh mất.</p> <p>3. Chia sẻ: ( đánh giá hành vi nhìn( nhặt) được của rơi)</p> <p>Chuyển tiếp:</p> <p>- Cho HS nêu nội dung tranh</p> <p>- Yêu cầu HS giơ thẻ đồng tình với việc làm của bạn nào?</p> <p>+ Lời nói của Dũng cho thấy bạn ấy là người như thế nào?</p> <p>+ Tại sao Dũng lại nói như vậy?</p> <p>+ Vì sao em đồng tình với ý kiến của Hoa?</p> <p>+ Em nghĩ Hoa sẽ nói gì để Dũng đồng tình với mình?</p>	<p>+ Em nên tìm đến người lớn đáng tin cậy trao vật đánh rơi để họ trả lại người mất.</p> <p>- Vì đó là tài sản của họ, họ phải làm việc vất vả mới có được.</p> <p>- Hai bạn trên đường đi học về nhìn thấy 1 chiếc đồng hồ. 1 bạn nói không phải của mình đừng nhặt, bạn kia nói nhặt lên mang về cho cô giáo.</p> <p>- HS lựa chọn mặt của thẻ( 1 mặt bạn trai, một mặt thẻ là bạn gái)</p> <p>+ Dũng không tham của rơi; ....</p> <p>+ Vì Dũng nghĩ không phải đồ của mình thì không nhặt.</p> <p>+ Vì nhặt của rơi tìm cách trả lại là thật thà. Người bị mất tìm được đồng hồ sẽ rất vui.</p> <p>+ Hoa sẽ nói: Nếu mình không nhặt gửi cô giáo để cô trả lại cho người mất thì người khác họ nhặt không trả lại cho người mất thì sao? Lúc đó người</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chốt: Người bị mất đồ sẽ rất buồn, khi tìm được đồ bị mất họ sẽ rất vui. Vì vậy khi nhặt được của rơi tìm cách trả lại cho người bị mất thể hiện sự quan tâm đến người khác, biết chia sẻ lo lắng, khó khăn của người mất đồ.</li> <li>- GV yêu cầu HS trả lời:</li> </ul> <p>+ Khi nhặt được của rơi, làm thế nào để trả lại người đánh mất?</p> <p>+ Em sẽ làm gì khi có người nhận đồ vật mình nhặt được là của họ bị đánh mất?</p> <p>GV chốt: Trả lại của rơi là việc làm thể hiện sự quan tâm đến người xung quanh. Việc trả lại của rơi chỉ thật sự có ý nghĩa khi trao đúng người đánh mất.</p>	<p>mất sẽ rất buồn vì không tìm được đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe.</li> </ul> <p>+ Gọi người đánh rơi quay lại lấy; trao vật bị rơi cho bác bảo vệ chú công an, cô giáo, cha mẹ ,... nhờ trả lại.</p> <p>+ Để họ nói tả đặc điểm của đồ vật bị mất, mất ở đâu,..</p>
<p><b>Hoạt động 3: Luyện tập( 20')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Học sinh vận dụng kiến thức đã học để có lời khuyên đúng trong tình huống cụ thể; HS vui với thành quả của mình hoặc bạn trong 1 lần trả lại của rơi.</li> <li>- Nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa ra lời khuyên cho tình huống cụ thể.</li> <li>+ Kể 1 lần mình hoặc bạn trả lại của rơi.</li> </ul> </li> </ul> <p>Sản phẩm: HS đưa ra lời khuyên đúng cho tình huống; Hs kể 1 lần mình hoặc bạn trả lại của rơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Cách tiến hành:</i></li> </ul>	
<p>a) Xử lí tình huống</p> <p>GV cho HS xem tranh rồi nói nội dung tranh</p> <p>Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>+Em khuyên bạn nên làm gì khi bạn mình nhặt được chiếc vòng và tỏ ra rất thích chiếc vòng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 bạn nữ nhặt được 1 chiếc vòng, bạn ấy tỏ ra thích chiếc vòng.</li> </ul> <p>+ Nên trả lại chiếc vòng cho người bị mất.</p>

<p>Sau khi học sinh trả lời xong gv nêu câu hỏi tiếp:</p> <p>+ Làm thế nào để trả lại vật bị đánh rơi?</p> <p>b) Liên hệ bản thân</p> <p>Em hãy kể lại 1 lần em hoặc bạn em nhặt được của rơi và trả lại người đánh mất.</p> <p>Nêu cảm xúc của em khi trả lại đồ vật đó.</p> <p>GV tổng kết và nhận xét sự tham gia của Hs trong hoạt động này.</p>	<p>+ Gặp thầy cô, bác bảo vệ nếu ở trường; gặp cha mẹ nếu ở nhà nhờ trả lại vật bị đánh rơi cho người mất.</p> <p>- HS tham gia kể.</p>
<p><b>Hoạt động 4: Thực hành (20')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Mục tiêu:</i> HS vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để thực hiện hành vi trả lại của rơi;</li> <li>- <i>Nội dung:</i> Thực hành sắm vai vận dụng kiến thức đã học; Nêu các tâm gương nhặt của rơi trả lại người đánh mất.</li> <li>- <i>Sản phẩm:</i> Hs sắm vai theo tình huống; tham gia tích cực hoạt động học.</li> </ul> <p>← <i>Cách tiến hành:</i></p>	
<p>a) Sắm vai thể hiện tình huống</p> <p>Gv cho HS xem tranh và nêu nội dung từng tranh</p> <p>GV chỉ nhóm 4 yêu cầu sắm vai thể hiện tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét sắm vai của các nhóm.</li> </ul> <p>b) Làm theo tấm gương nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.</p> <p>GV cho HS xem video những tấm gương nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.</p> <p>GV: Nhặt được của rơi chỉ thực sự có ý nghĩa khi trả lại đúng người đánh mất. Hành động trả lại của</p>	<p>Tranh 1: hai bạn Hs đi học về thì thấy 1 chiếc điện thoại của ai đánh rơi.</p> <p>Tranh 2: 1 thanh niên đi tới nhận đó là chiếc điện thoại của mình.</p> <p>Tranh 3: Hai bạn hỏi số dt của người thanh niên.</p> <p>Tranh 4: Hai bạn đưa chiếc điện thoại cho thầy hiệu trưởng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS sắm vai thể hiện tình huống.</li> <li>- Vài nhóm lên diễn</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> <li>- Lắng nghe.</li> </ul>

<p>rơi thể hiện sự quan tâm đến người khác. Đó là hành động đẹp thể hiện người trung thực thật thà. Chúng ta nên noi gương những người nhặt được của rơi trả lại cho người đánh mất.</p>	
<p><i>Hoạt động 5: Tổng kết (5')</i></p> <p>Mục đích: Giáo viên, Hs nhận biết được mức độ HS đáp ứng được phẩm chất và năng lực sau bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung: Nhận xét giờ học</li> <li>- Sản phẩm:</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p>GV cho Hs nêu lại tên bài học</p> <p>GV cho HS đọc ghi nhớ bài.</p> <p>Gv cho Hs hát bài Bà Công đi chợ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lại của rơi.</li> <li>- Khi nhặt được của rơi phải tìm cách trả lại người đánh mất.</li> <li>- HS hát</li> </ul>

## **Bài 9: SINH HOẠT NỀN NẾP**

Thời lượng

### **I. MỤC TIÊU**

Bài học góp phần hình thành, phát triển cho HS phẩm chất chăm chỉ và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:

- Nêu được một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp;
- Biết vì sao phải sinh hoạt nề nếp;
- Bước đầu hình thành được một số nề nếp như: gọn gàng, ngăn nắp; học tập, sinh hoạt đúng giờ;...

### **II. CHUẨN BỊ**

- Sách giáo khoa, tài liệu tham khảo về sinh hoạt nề nếp của học sinh.
- Tranh, ảnh, video clip minh họa cho một số việc học sinh thực hiện nề nếp.
- Tranh, ảnh, video clip minh họa cho các bước tiến hành một số việc học sinh thực hiện nề nếp (ăn mặc gọn gàng, xếp hàng ra vào lớp, gấp quần áo,...)

### **III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học chính: đàm thoại, tổ chức hoạt động nhóm, thực hành.
- Hình thức dạy học chính: kết hợp dạy học theo lớp, theo nhóm và dạy học cá nhân (chia lớp làm 4 nhóm cố định suốt giờ học).

<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
----------------------	----------------------

<p><b>Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: Tạo tâm thế tích cực cho HS và dẫn dắt HS vào bài học</li> <li>- Nội dung: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.</li> <li>- Sản phẩm: HS lấy được đúng đồ dùng học tập mà người quản trò yêu cầu. Bước đầu nhận ra được lợi ích của việc sinh hoạt nề nếp.</li> </ul> <p><b>Cách thức thực hiện:</b></p>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu trò chơi, cách chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách chơi: Hs sẽ lấy ra những món đồ dùng học tập của mình trong thời gian nhanh nhất theo yêu cầu của quản trò.</li> </ul> </li> <li>- Khi kết thúc trò chơi, gv nhận xét kết quả và thái độ tham gia trò chơi của học sinh. <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm thế nào để có thể lấy được đồ dùng một cách nhanh nhất?</li> <li>+ Tại sao bạn lại lấy đồ dùng của mình không nhanh như các bạn khác?</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe quản trò phổ biến luật chơi.</li> <li>- Lắng nghe nhận xét của gv.</li> <li>- Trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập theo vị trí, gọn gàng để dễ dàng tìm thấy.</li> <li>+ Vì để sách vở, đồ dùng lộn xộn, khi tìm mất nhiều thời gian hơn.</li> </ul> </li> </ul>
<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng kết ý kiến trả lời của HS và chuyển dẫn: Vậy việc sắp xếp đồ dùng học tập là một trong các việc thực hiện sinh hoạt nề nếp đó cũng là chủ đề của bài học ngày hôm nay: Sinh hoạt nề nếp (ghi tên bài lên bảng).</li> </ul>
<p><b>2. Hoạt động 2: Khám phá vấn đề.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: Biết được vì sao phải thực hiện đúng sinh hoạt nề nếp.</li> <li>- Sản phẩm: Học sinh chọn được tranh đúng, nêu được vì sao phải thực hiện tốt việc sinh hoạt nề nếp. Nêu được một số việc làm gắn liền với việc thực hiện nề nếp.</li> </ul> <p><b>Cách thực hiện:</b></p>	
<p><b>2.1. Khám phá</b></p> <p>Cho học sinh quan sát các bức tranh (tranh trang 36 a,b) thảo luận đôi bạn và nhận xét theo gợi ý.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát tranh và thảo luận. Đại diện một số đôi bạn trình bày, các nhóm khác nhận xét đánh giá.</li> </ul>

<p>- Tranh nào thực hiện đúng sinh hoạt nề nếp? Vì sao?</p> <p>- Học sinh trả lời câu hỏi cá nhân: Em thích góc học tập nào ? Vì sao? Học sinh đánh giá câu trả lời của bạn.</p> <p><b>2.2. Thảo luận:</b> Những việc làm thực hiện đúng sinh hoạt nề nếp.</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được những việc làm thực hiện đúng sinh hoạt nề nếp.</p> <p>b. Cách thực hiện:</p> <p>- Học sinh quan sát tranh(tranh trang 37) thảo luận nhóm bàn : các bạn đã thể hiện nề nếp qua những hoạt động nào? Em có thích căn phòng của bạn hà không ? vì sao?</p>	<p>+ Tranh 2 thể hiện đúng sinh hoạt nề nếp. Vì các bạn nhỏ cùng với cha mẹ thức dậy sớm để tập thể dục.</p> <p>- Học sinh trả lời câu hỏi cá nhân: + Em thích góc học tập ở tranh 1. Vì trong tranh các đồ dùng học tập được xếp gọn gàng, ngăn nắp.</p> <p>- Đại diện một số đôi bạn trình bày, các nhóm khác nhận xét đánh giá.</p> <p>- Học sinh trả lời câu hỏi cá nhân. Học sinh quan sát tranh trang 38</p>
<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p>- Kể thêm một số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp.</p>	<p>Học sinh chơi trò chơi bắn tên kể tên một số việc làm để thực hiện đúng sinh hoạt nề nếp.</p> <p>• Kết luận: Những việc làm thực hiện tốt nề nếp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Buổi sáng thức dậy đúng giờ.</li> <li>- Tập thể dục buổi sáng.</li> <li>- Quần áo giày dép gọn gàng sạch sẽ.</li> <li>- Góc học tập gọn gàng.</li> <li>- Ngồi học nghiêm túc.</li> <li>- Xếp hàng ra vào lớp ngay ngắn.</li> </ul>



### **Hoạt động 3: Luyện tập**

- Mục đích: Học sinh được củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kỹ năng đã học, đánh giá được thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác.
- Nội dung:
  - + Củng cố, kiểm nghiệm các kiến thức, kỹ năng đã học.
  - + Học sinh đánh giá được thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác.
- Sản phẩm: Học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập, trả lời được các câu hỏi và thực hiện được các việc làm sinh hoạt có nề nếp.
- Cách tiến hành:

#### **3.1. Củng cố, kiểm nghiệm các kỹ năng đã học.**

- Nêu câu hỏi:
  - + Em hãy kể 1 số biểu hiện của sinh hoạt nề nếp ?
  - + Em đã thực hiện sinh hoạt nề nếp chưa ?
- Những việc sinh hoạt nề nếp của em là những việc nào ?

- Hướng dẫn làm bài tập 1: Sắp xếp sách vở, đồ dùng trong cặp gọn gàng.
- + Nêu câu hỏi :
  - \* Thế nào là 1 chiếc cặp để sách vở, đồ dùng đi học gọn gàng ?
  - \* Tại sao em cần sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng ?

#### **3.1. Củng cố, kiểm nghiệm các kỹ năng đã học.**

- Trả lời câu hỏi :  
Yêu cầu cần đạt :
  - + Học sinh kể được 1 số việc của mình để sinh hoạt có nề nếp.
  - + Học sinh nêu được những việc em đã làm để sinh hoạt có nề nếp : sắp xếp đồ dùng học tập của mình ở bàn học gọn gàng, quần áo gấp gọn gàng, dép, mũ, cặp để đúng nơi qui định ...
- Làm bài tập 1 : Sắp xếp sách vở, đồ dùng trong cặp gọn gàng.
- + Trả lời câu hỏi :
  - \* Thế nào là 1 chiếc cặp đựng sách vở, đồ dùng học tập gọn gàng ?
  - Thực hành xếp sách vở, đồ dùng học tập gọn gàng trong cặp tại lớp.

#### **Hoạt động dạy**

- \* Em cần làm gì để chiếc cặp đựng đồ dùng học tập trở nên gọn gàng, ngăn nắp ?
- + Khen ngợi những học sinh làm tốt bài tập.

#### **3.2. Đánh giá được thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác**

#### **Hoạt động học**

- Quan sát, nhận xét và góp ý kết quả sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của bạn.

#### **3.2. Đánh giá được thái độ, hành vi tự giác của bản thân và người khác.**

<p>- Hỏi : Ở nhà và ở trường em cần làm gì để sinh hoạt nề nếp ? Vì sao ?</p> <p>- Sinh hoạt nề nếp có lợi gì ?</p> <p>- Hướng dẫn học sinh làm bài tập xử lí tình huống theo nhóm về bày tỏ ý kiến, thái độ đối với tình huống liên quan đến việc sinh hoạt có nề nếp.</p> <p>* Tình huống a : Đã 6h30' tối rồi, bố mẹ Sơn đang ngồi chờ Sơn về ăn cơm tối nhưng Sơn vẫn còn đang mãi chơi đá bóng.</p> <p>Tình huống b : Em sẽ làm gì khi thấy anh, chị hoặc em của mình ở nhà chưa sinh hoạt nề nếp ?</p> <p>+ Nêu câu hỏi :</p> <p>- Theo em, em sẽ làm gì ?</p> <p>- Nếu em là anh, chị hoặc em trong tình huống trên, em sẽ làm gì ? Vì sao?</p> <p>- Tổng kết, nhận xét sự tham gia của học sinh trong hoạt động này.</p> <p>3. Liên hệ bản thân :</p> <p>* Theo em thì em cần làm những việc gì để sinh hoạt ở nhà và ở trường được nề nếp hơn ?</p> <p>* Sinh hoạt nề nếp có ích lợi gì ?</p>	<p>- Trả lời câu hỏi ( cá nhân ) : Ở nhà và ở trường em cần làm gì để sinh hoạt nề nếp ? Vì sao ?</p> <p>- Thảo luận nhóm làm bài tập xử lí tình huống về bày tỏ ý kiến, thái độ .</p> <p>- Trình bày ý kiến thảo luận nhóm</p> <p>* Tình huống a : Đã 6h30' tối rồi, bố mẹ Sơn đang ngồi chờ Sơn về ăn cơm tối nhưng Sơn vẫn còn đang mãi chơi đá bóng.</p> <p>- Đóng vai xử lí tình huống.</p> <p>- Trao đổi, trả lời các câu hỏi được nêu.</p> <p>* Nhận xét, góp ý, đưa ra ý kiến về nhóm trình bày tốt nhất.</p> <p>- Thảo luận nhóm đôi bạn và đưa ra cách giải quyết.</p> <p>- Yêu cầu cần đạt :</p> <p>+ Học sinh giá được thái độ, hành vi của bản thân.</p> <p>+ Học sinh đánh giá được thái độ, hành vi của các bạn trong tình huống đưa ra.</p> <p>+ Học sinh đưa ra cách xử lí phù hợp cho mỗi tình huống.</p> <p>- Trả lời câu hỏi ( cá nhân ).</p>
<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>Hoạt động 4: Thực hành.</b></p> <p>- Mục đích : Học sinh vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để tự</p>	

<p>giác thực hiện tốt việc sinh hoạt nề nếp của mình trong thực tiễn đời sống hàng ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung : Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học vào thực tiễn cuộc sống.</li> <li>- Sản phẩm</li> <li>- <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul>	
<p><b>4.1. Chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập cho buổi học ngay mai.</b></p> <p>+ Qua bài học này em học được những gì ?</p> <p>+ Học xong bài học này em sẽ thực hiện như thế nào mà trước đây em thực hiện chưa tốt ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diễn giải : Sau bài học hôm nay, cô mong rằng không em nào sẽ giống như bạn Sơn ở tình huống a khi đến giờ ăn tối bố mẹ ngồi chờ mà bạn còn chơi đá bóng. Cô mong các em sẽ tự giác thực hiện sinh hoạt nề nếp như vậy mới được mọi người yêu quý, nể trọng.</li> <li>- Giao nhiệm vụ : Chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập cho buổi học ngày mai ( Giáo viên cho giờ quy định ). Học sinh thực hành đúng giờ được tuyên dương.</li> <li>- Yêu cầu học sinh báo cáo cách thực hiện và kết quả.</li> <li>- Từng học sinh đánh giá kết quả chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập ( Những ai đã làm việc không đúng giờ? Kết quả của việc làm như thế nào ?)</li> </ul> <p><b>4.2. Lập thời gian biểu và thực hiện công việc theo nề nếp.</b></p> <p>Giáo viên đưa ra mẫu “Thời gian biểu” để học sinh tham khảo và thực</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời câu hỏi ( cá nhân )</li> <li>- Lắng nghe bạn trả lời câu hỏi và diễn giải của giáo viên.</li> <li>- Nhận nhiệm vụ và thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- Học sinh thực hiện cá nhân chuẩn bị sách vở, dụng cụ học tập cho buổi học ngày mai theo đúng giờ quy định mà giáo viên đưa ra.</li> <li>- Báo cáo kết quả thực hiện.</li> <li>- Đánh giá sự thực hiện của từng cá nhân (ai là người làm tốt, ai làm đúng thời gian quy định ).</li> <li>- HS thực hiện thời gian biểu, có sự theo dõi của ban cán sự lớp, cha mẹ và giáo viên.</li> </ul>

hiện.	
<b>Hoạt động dạy</b>	<b>Hoạt động học</b>
<p><b>Hoạt động 5: Tổng kết</b>  <i>Mục đích:</i> Giáo viên, học sinh nhận biết được mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực sau bài học.  <i>Nội dung:</i> Tổng kết đánh giá thông qua việc giao nhiệm vụ tiếp nối sau bài học.  <i>Sản phẩm:</i> Thực hiện phiếu” Tuần sinh hoạt nề nếp”</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p>	
<p>- Giao nhiệm vụ tiếp nối sau giờ học, phát cho mỗi học sinh một phiếu “Sinh hoạt nề nếp” , yêu cầu học sinh về nhà thực hiện và chia sẻ lại kết quả với giáo viên và các bạn vào giờ học sau.</p> <p>- Chú ý:          Yêu cầu HS khoanh vào hình khuôn mặt cười (☺) với việc em thực hiện có nề nếp hoặc mặt mếu (☹) em chưa thực hiện theo nề nếp.          Nhận xét chung về sự tham gia của học sinh vào bài học.</p>	<p>- Nhận nhiệm vụ tiếp nối và thực hiện theo yêu cầu.          - Yêu cầu cần đạt:          - HS nói ngắn gọn về những điều mình đã học được qua bài học này.          - HS thể hiện cam kết sẽ thực hiện sinh hoạt nề nếp theo thời gian biểu.          HS thể hiện sự tự giác trong khi thực hiện sinh hoạt nề nếp.</p>

### Phiếu “ Tuần sinh hoạt nề nếp”

**Tên học sinh đánh giá:**.....

**Tên học sinh được đánh giá:**.....

Việc làm	Dành cho HS	Dành cho HS đánh giá

	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	
<b>Đi học đúng giờ</b>	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	
<b>Xếp hàng đúng quy định</b>	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	
<b>Quần áo, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ</b>	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	
<b>Sách vở, đồ dùng sắp xếp ngăn nắp</b>	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	
<b>Phòng học gọn gàng, sạch sẽ</b>	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	☺ ☹	

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**BÀI 10: CÙNG THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP**

## 1/ Mục tiêu:

Sau bài học, học sinh biết:

- Nêu được những biểu hiện của việc thực hiện đúng nội quy trường, lớp
- Nhận biết được sự cần thiết phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Không đồng tình với thái độ, hành vi không thực hiện đúng nội quy trường, lớp
- Tự giác thực hiện đúng nội quy trường, lớp

## 2/ Chuẩn bị:

- GV: SGK, SGV, tranh ảnh, máy tính, máy chiếu
- HS: SGK

HOẠT ĐỘNG DẠY (tiết 1)	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p><b>Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho Hs chơi trò chơi bằng cách hs lần lượt kể những đồ vật có trong trường, lớp</li><li>- Vậy chúng ta sẽ làm gì để bảo vệ những đồ vật sạch đẹp, để thực hiện đúng nội quy ở trường, lớp các em cần phải làm gì chúng ta sẽ bước vào bài học: “ cùng thực hiện đúng nội quy trường lớp”</li><li>- GV ghi tựa bài</li></ul> <p><b>Khám phá:</b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b> xem hình và trả lời câu hỏi: Làm việc cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv cho Hs quan sát từng hình và lần lượt trả lời câu hỏi: + Hình 1 tranh vẽ gì?</li><li>- Gv nhận xét, tuyên dương; chốt: ➔ Hình 1 các bạn giữ vệ sinh sân trường và chăm sóc cây xanh + Hình 2 các em thấy gì?</li><li>- GV mời HS nhận xét</li><li>- GV nhận xét, tuyên dương -&gt; GV chốt: lễ phép chào cô giáo khi cô bước vào lớp + Hình 3: Vậy tranh 3 có gì khác? GV nói: các em gặp thầy cô giáo hay người lớn ở trong trường hoặc ngoài trường các em cũng phải lễ phép cúi đầu chào ➔ KL: chào hỏi người lớn trong trường học + Hình 4: Tranh vẽ gì?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS lần lượt kể: bàn ghế, hoa, thùng rác, cây xanh...</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS lần lượt đọc tựa bài</li><li>- Tranh vẽ bạn nữ đang quét rác, bạn nam đang trồng cây, thầy giáo đang tưới cây, một số bạn khác đang nhổ cỏ lau bàn ghế</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS: vẽ các bạn đang nghiêm đứng chào cô giáo khi vào lớp</li><li>- HS nhận xét</li><li>- HS lắng nghe</li><li>- HS đứng chào thầy</li><li>- HS lắng nghe</li></ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong tranh, gồm mấy thùng rác?</li> <li>- Vậy bạn nữ bỏ chai đã uống hết vào thùng rác là rác tái chế hay sử dụng lại được, các con phải bỏ riêng; còn bạn nam thì bỏ vỏ chuối vào thùng rác khác, đây là rác không tái chế hay sử dụng lại được.</li> </ul> <p>→ GV chốt: Vậy các em bỏ rác vào thùng đúng quy định và theo từng loại rác</p> <p>Vậy qua 4 bức tranh này, các em cho cô biết những việc làm nào thể hiện đúng nội quy trường, lớp?</p> <p><b>Hoạt động 2: Thảo luận</b></p> <p>Gv chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm 4 em, thảo luận trong 4 hình, bạn nào thực hiện đúng và chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp</p> <p>Sau đó gv gọi từng nhóm trình bày</p> <p>Gv hỏi vì sao? Tại sao bạn nam đi học muộn</p> <p>Gv nói: các em phải ngủ sớm trước 9h tối và phải đặt đồng hồ báo thức để dậy đúng giờ và đến lớp đúng giờ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao 2 bạn đó chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp</li> </ul> <p>Gv nói: khi cô giáo đang giảng bài, các em phải chú ý nghe giảng không nói chuyện riêng</p> <p>Gv nhận xét, tuyên dương</p> <p>Gv nói: các em phải lễ phép chào người lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét và hỏi thêm: vậy các con chạy nhảy trên lầu điều gì sẽ xảy ra?</li> <li>- GV chốt: vậy các em phải đi nhẹ nhàng, không chạy nhảy trên lầu, để không gây thương tích ảnh hưởng đến việc học của các con</li> <li>- Vậy bây giờ, các em kể thêm cho cô những việc thực hiện đúng và chưa đúng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẽ 2 bạn nhỏ đang bỏ rác vào thùng</li> <li>- 2 thùng rác</li> <li>- HS chú ý phân biệt những loại rác sử dụng và không sử dụng lại được</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể: quét rác, trồng cây, tưới hoa; lễ phép chào thầy cô; người lớn; bỏ rác đúng qui định và phân loại rác</li> <li>- Hs thảo luận</li> </ul> <p>Hình 1: bạn nam chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì bạn đó đi học muộn</li> <li>- Vì bạn đó thức khuya hoặc không để đồng báo thức</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <p>Hình 2: Có 2 bạn trong tranh cũng chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì cô giáo đang giảng bài, có 2 bạn không chú ý, nghiêm túc nghe cô giảng mà ngồi nói chuyện riêng</li> </ul> <p>Hình 3: Các bạn thực hiện đúng nội quy trường lớp, vì các bạn ăn mặc gọn gàng, đồng phục và lễ phép chào người lớn</p> <p>Hình 4: Các bạn chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp</p> <p>Vì các bạn chạy nhảy trên lầu</p> <p>Bị té, gãy tay, gãy chân, chảy máu,...</p>
---	--

<p>nội quy trường lớp mà các em biết?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: chia sẻ</b>  Làm việc cá nhân: hs quan sát từng tranh và chia sẻ đồng tình hay không đồng tình, vì sao?</p> <p>Gv nx và đồng thời giáo dục các em sắp xếp bàn ghế, đồ dùng ngay ngắn, giữ gìn sách vở;  Gv nx và tuyên dương: vẽ phải đúng nơi cần vẽ, không vẽ bậy...</p> <p>Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv nx, tuyên dương; chốt: các em không chạy nhảy trên lầu, trên bàn sẽ rất nguy hiểm,...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vậy nếu em là bạn, em sẽ làm thế nào?</li> <li>- Vậy theo các em, nội quy nào, các em thấy khó thực hiện nhất?</li> <li>- Gv nx, tuyên dương</li> <li>- Vì sao phải thực hiện nội quy trường, lớp? ( thảo luận nhóm đôi)</li> <li>- Gv nx, tuyên dương: các em dựa vào nội quy đó để mà cố gắng thực hiện, làm tốt nhiệm vụ, nề nếp mà thầy cô giao</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Tiết 2</b></p> <p><b>Luyện tập:</b>  <b>Hoạt động 1:</b> xử lý tình huống; hs xem  Hv hỏi: em nhìn thấy gì trong tranh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các em có biết vì sao 2 bạn đánh nhau không?</li> <li>- Gv nói: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ các bạn đùa giỡn quá mức nên làm đau nhau</li> <li>+ đi hoặc chạy va chạm bạn không nói lời xin lỗi</li> <li>+ chọc bạn</li> <li>+ nói xấu bạn</li> </ul> </li> </ul> <p>➔ Các em phải chơi những trò chơi lành mạnh, đi nhẹ nhàng, không trêu chọc hay</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Những việc thực hiện đúng: nhảy dây, đá cầu; đọc truyện dưới gốc cây, thấy rác thì nhặt...</li> <li>- Những việc chưa thực hiện đúng nội quy trường lớp: đánh nhau, trêu bạn, nói xấu bạn...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul> <p>Hình 1: không đồng tình vì các bạn không sắp xếp ngăn nắp, lấy vở xé làm máy bay</p> <p>Hình 2: không đồng tình vì bạn vẽ bậy lên bàn làm bẩn bàn hư bàn</p> <p>Hình 3: các bạn chạy nhảy trên bàn  Em không đồng tình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì các bạn không biết giữ gìn bàn ghế và đặc biệt các bạn khi chạy nhảy, leo trèo sẽ gây ra tai nạn như chảy máu, gãy tay gãy chân...</li> </ul> <p>Hình 4: em cũng không đồng tình vì cô giáo đang giảng bài, những bạn khác không chú ý và chơi búp bê</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em sẽ chăm chú nghe cô giảng bài</li> <li>- HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs cả lớp xem tranh</li> <li>- 2 bạn đang đánh nhau</li> <li>- Hs trả lời</li> </ul>
--	--



<p>nói xấu bạn,...</p> <p><b>Hoạt động 2:</b>a/ liên hệ bản thân Làm việc cá nhân, mỗi em lần lượt kể lại việc mình làm thực hiện đúng nội qui trường lớp Gv nhận xét, tuyên dương b/ Những điều chưa làm được, hs nêu lí do chưa làm được</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đưa ra biện pháp để khắc phục những điều chưa làm được</li> </ul> <p><b>Thực hành:</b> <b>Hoạt động 1:</b> trang trí bảng nội quy lớp học theo ý thích ( theo nhóm) Gv phát giấy A3 cho mỗi nhóm trang trí, sau đó tô màu <b>Hoạt động 2:</b> nhắc nhở bạn cùng thực hiện những nội quy trường lớp</p> <p><b>Ghi nhớ:</b> gv đọc, hs đọc theo Gọi từng em đọc lại Cả lớp đọc lần nữa</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs nghe</li> <li>- Hs kể</li> <li>- Hs kể</li> <li>- Hs lắng nghe</li> <li>- Hs trang trí: vẽ, dán</li> <li>- Có thể vẽ trang trí theo hình bàn tay hoặc cây</li> <li>- Hs lắng nghe</li> </ul> <p>Hs đọc theo Hs đọc lại Cả lớp đọc</p>
---	---

<b>Hoạt động của GV'</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Ôn định (1')</b></p> <p><b>2. Kiểm tra bài cũ (3')</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng nội quy trường lớp là nhiệm vụ của ai ?</li> <li>- Nêu những việc để thực hiện đúng nội quy trường ,lớp</li> <li>- Giáo viên nhận xét</li> </ul> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p>a/ Khởi động (3')</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh hát :Rửa mặt như mèo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- Học sinh trả lời –học sinh nhận xét</li> </ul> <p>Bước 1- Học sinh hát</p>

<p>Chú mèo trong bài hát bị gì?          Vì sao chú mèo bị như thế?          Nếu con là bạn của chú mèo, con sẽ khuyên chú mèo điều gì?          Hãy nêu những việc cần làm để tự chăm sóc bản thân.</p> <p>- Ghi tựa bài :</p> <p>b/ Khám phá (24')</p> <p>*Xem tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát tranh 1,2,3,4 thảo luận nhóm 2</p> <p>- Các bạn đã tự làm những việc gì ? Những việc ấy có ích lợi như thế nào ?</p> <p>- Các việc đó có ích lợi gì ?</p> <p>- <b>GV kết luận:</b></p> <p>- Để giữ gìn vệ sinh cơ thể và có sức khỏe tốt, các em cần tự chăm sóc bản thân thông qua các việc làm: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề.</p> <p>*Thảo luận</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm việc cá nhân</p> <p>a, Em có đồng tình với việc làm của các bạn không ? Vì sao</p> <p>- giáo viên nhận xét</p>	<p>- <b>Bước 2:</b> Học sinh trả lời câu hỏi</p> <p>- 2 em nhắc lại</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm 2(4 ph )</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày .</p> <p>+ Tranh 1 :Đánh răng ,rửa mặt .</p> <p>+ Tranh 2 :Mặc áo ,quấn khăn cho ấm cổ.</p> <p>+ Tranh 3 :Tắm rửa sạch sẽ.</p> <p>+ Tranh 4 :Tập thể dục buổi sang.</p> <p>- làm cho cơ thể khỏe mạnh ,</p> <p>- Học sinh quan sát tranh 1,2,3,4 (45) và trả lời câu hỏi</p> <p>- Học sinh trả lời học sinh khác nhận xét bổ sung</p>
--	--

<p>- <b>Kết luận:</b> - Để giữ gìn vệ sinh cơ thể và có sức khỏe tốt, các em cần tự chăm sóc bản thân thông qua các việc làm: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề tập thể dục buổi sáng ,xem ti vi ngồi xa màn hình .</p> <p>b,Việc làm của bạn Hùng có gì đúng ,có gì sai ?ích lợi của việc làm đúng ,tác hại của việc làm sai là gì ?</p> <p>- <b>Kết luận:</b> giáo viên nêu</p> <p>*Chia sẻ</p> <p>- Yêu cầu học sinh quan sát tranh 1,2 tr 46 , trả lời câu hỏi</p> <p>- Kể thêm một số việc làm để tự chăm sóc bản thân .</p> <p>- Vì sao phải biết tự chăm sóc bản thân</p> <p>- <b>Kết luận:</b> Tranh 1 ngồi đúng ,tranh 2 ngồi chưa đúng làm cong vẹo cột sống ,học bài không có kết quả .</p> <p><b>4. Củng cố (3')</b></p> <p>- Tự chăm sóc bản thân là gì ?</p> <p>- liên hệ giáo dục</p> <p><b>5. Dặn dò (1')</b></p> <p>- Về nhà tự làm các việc chăm sóc bản thân xem trước trang 45 ,46 để học tiết 2</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>	<p>- Học sinh quan sát tranh 1,2 tr 45, trả lời miệng</p> <p>- Học sinh khác nhận xét</p> <p>- Học sinh quan sát tranh 1,2 tr 46 ,trả lời câu hỏi</p> <p>- Học sinh khác nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Tự chăm sóc bản thân là biết yêu thương chính mình.</p> <p>- Nhận xét tiết học</p>
---	---

## BÀI: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN (3 tiết)

### 1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học “**TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN**”, học sinh có:

### **1.1. Phẩm chất chủ yếu**

**Chăm chỉ:** Thực hiện được những việc tự chăm sóc bản thân ở nhà hay ở trường.

### **1.2. Năng lực chung**

**Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:**

- Nêu được những việc làm hằng ngày để tự chăm sóc bản thân như đánh răng, giữ ấm cơ thể, tắm rửa, tập thể dục, ngồi học đúng tư thế.

### **1.3. Năng lực đặc thù**

**Năng lực điều chỉnh hành vi:**

- **Nhận thức chuẩn mực hành vi:** Nhận biết được sự cần thiết của việc tự chăm sóc bản thân.

- **Đánh giá hành vi của bản thân và người khác:** Đồng tình với những việc làm có lợi cho sức khỏe, không đồng tình với những thói quen trong sinh hoạt có hại cho sức khỏe.

**Điều chỉnh hành vi:** Thực hiện được những việc tự chăm sóc bản thân ở nhà hay ở trường. Rèn kỹ năng đánh răng và rửa tay đúng cách.

## **2. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

### **2.1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Bài hát *Tập thể dục buổi sáng* (Nhạc và lời: Minh Trang)

- PPT: Tranh ảnh, truyện, mô hình hàm răng và bàn chải. Nhận xét ở lớp của giáo viên, Phiếu tự nhận xét của học sinh, Phiếu nhận xét của CMHS.

- Video bài hát “Tập thể dục buổi sáng”

- Clip video quay một số hình ảnh minh họa các bạn tự thực hiện chăm sóc bản thân.

- Bảng tương tác, máy chiếu, ti vi...(tùy điều kiện của địa phương, nhà trường mà giáo viên chọn lựa phù hợp)

## **2.2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT đạo đức 1
- Học sinh chuẩn bị tranh vẽ, hình ảnh về thể hiện việc tự chăm sóc bản thân.

### C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><b>1.Hoạt động Khởi động: “tập thể dục buổi sáng” (6phút)</b></p> <p><b>a. Mục tiêu:</b> Giới thiệu bài, tạo tâm thế cho HS vào bài học mới.</p> <p><b>b. Cách thực hiện:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS nghe, hát và thực hiện các động tác theo trong bài video tập thể dục buổi sáng (Nhạc và lời: Minh Trang).</li><li>- GV hỏi HS: Trong bài hát vừa rồi có tập những động tác nào?</li><li>- HS trả lời câu hỏi GV mở rộng: Vậy trong video các bạn thấy bạn nhỏ trước khi tập thể dục đã làm công việc gì? ( đánh răng, rửa mặt )</li><li>- GV nhận xét</li></ul> <p><b>c. Dự kiến sản phẩm học tập:</b> Bài hát và câu trả lời của HS</p> <p><b>d. Dự kiến tiêu chí đánh giá:</b></p> <p>Tất cả HS thực hiện các động tác trong video theo giai điệu bài hát</p> <p>HS trả lời thành câu hoàn chỉnh: các bạn trong video đang tập thể dục. Trước khi tập thể dục buổi sáng bạn nhỏ đã đánh r</p> <p>.</p>	<p>HSTL: (dậm chân, hít thở, động tác tay)</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- (đánh răng, rửa mặt)</li><li>- HS nhận xét, đánh giá, bổ sung cho bạn</li><li>- HS lắng nghe GV nhận xét</li></ul>

ăng rửa mặt sạch sẽ

(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)

**e. Kết luận:** để cho cơ thể khỏe mạnh không ốm đau thì bản thân chúng ta phải tự giác thực hiện những việc như : chăm sóc răng miệng, tập thể dục, rửa tay sạch sẽ..vv.. vậy để thực hiện những việc đó sao cho đúng và có lợi cho sức khỏe thì Hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu kĩ về gia đình qua bài “Tự chăm sóc bản thân”.

## **2. Hoạt động Khám phá**

### **2.2. Khám phá 1: Xem hình và trả lời câu hỏi (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** Học sinh nêu được việc các bạn nhỏ làm và nói được lợi ích của những việc đó.

#### **b. Cách thực hiện:**

- HS quan sát 4 hình ảnh:

+ Hình 1:

+ Hình 2:

+ Hình 3:

+ Hình 4:

- GV đặt câu hỏi, HS trả lời cá nhân:  
Tranh vẽ gì? Những hành động ấy thể hiện điều gì?

- HS trả lời, nhận xét

- HS lắng nghe GV tổng kết

**c. Dự kiến sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS (cá nhân)

**d. Dự kiến tiêu chí đánh giá:**

+ Hình 1: bạn gái đang đánh răng để giữ răng chắc khỏe không bị sâu răng

+ Hình 2: bạn gái đang quàng khăn giữ cho cổ ấm

+ Hình 3: bạn trai đang tắm xà bông sạch sẽ để vi khuẩn ko xâm nhập trên cơ thể

+ Hình 4: bạn nhỏ đang tập thể dục với mẹ để cơ thể khỏe mạnh.

HS trả lời được câu hỏi hoàn chỉnh, trả lời được những lợi ích từ việc chăm sóc bản thân mang lại.

*(HS đánh giá HS, GV đánh giá HS)*

**e. Kết luận:** Muốn cơ thể khỏe mạnh thì phải biết tự vệ sinh cá nhân hằng ngày, tập thể dục mỗi ngày và tự biết giữ ấm cho cơ thể của mình.

**\*Nghỉ giữa tiết (3 phút): Giáo viên cho HS xem một câu chuyện về tự chăm sóc bản thân.**

### **2.3. Khám phá 2: “Chia sẻ” (12phút)**

**a. Mục tiêu:** Hs nêu được một số việc làm cá nhân tự chăm sóc bản thân. Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện việc làm chăm sóc bản thân; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện việc làm chăm sóc bản thân.

- Phương pháp: **Thảo luận nhóm, vấn đáp**
- Năng lực: Giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

#### **b. Cách thực hiện:**

- HS thảo luận nhóm đôi: xem 4 tranh và chọn những hình ảnh đồng tình/không đồng tình vào bảng nhóm và trả lời câu hỏi: Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

- HS thảo luận nhóm đôi trong thời gian 5 phút để cài bảng nhóm và trả lời câu hỏi trong nhóm.

- HS trả lời trước lớp nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe GV tổng kết.

2. Thảo luận nhóm 2: nhận xét việc làm của bạn Hùng có gì đúng? Có gì sai? Lợi ích của việc làm đúng? Tác hại việc làm sai?

HS nhận xét

GV chốt: tập thể dục là 1 việc làm tốt, nhưng sau đó bạn Hùng đã sai khi tập xong bong xong thì mồ hôi ra nhiều mà bạn ngồi trước quạt uống nước như thế sẽ dễ bị cảm lạnh, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

Do đó khi chúng ta học cách chăm sóc sức khỏe bản thân đúng cách để không bị phản tác dụng cho việc làm đó.

## Tiết 2

**\* Chia sẻ**

**Quan sát tranh trang 46 nhận xét tư thế ngồi đúng, tư thế nào chưa đúng? Tác hại?**

GV nhận xét

Hoạt động mở rộng: Sau khi nhóm trình bày, giáo viên hỏi thêm cá nhân (cá thể hóa)

+ Hãy kể một số việc làm tự phục vụ bản thân mình?

BT1: Bạn Hùng đang đi tập bóng. Đó là việc làm đúng, có lợi cho sức khỏe.

BT2: Bạn Hùng tập bóng xong về ngồi trước quạt. Đó là việc làm chưa đúng. Có hại cho sức khỏe.

BT1: tư thế ngồi đúng. Lưng sẽ thẳng, tốt cho xương sống của chúng ta.

BT2: Ngồi chưa đúng. Ngồi lâu và sẽ thành thói quen, lưng sẽ bị gù. Không tốt cho xương và sức khỏe.



+ Vì sao phải tự chăm sóc bản thân?

- Hs trả lời cá nhân, Hs nhận xét bổ sung

- HS lắng nghe GV tổng kết, giáo dục :

Để có cơ thể khỏe mạnh ,và tinh thần sảng khoái để học tập đạt hiệu quả thì các em phải biết cách chăm sóc bản thân mình đúng cách. Đó là việc làm thể hiện sự yêu thương chính bản thân mình, 1 phần giúp đỡ được bố mẹ để bố mẹ không phải lo lắng nhiều cho các em .

**c. Dự kiến sản phẩm học tập:** Bảng nhóm đã chọn đồng tình/ không đồng tình và Câu trả lời của HS

**d. Dự kiến tiêu chí đánh giá:**

HS chọn được hình đồng tình/không đồng tình phù hợp và trả lời thành câu hoàn chỉnh, nêu được lý do vì sao đồng tình/không đồng tình

(HS đánh giá HS, nhóm đánh giá HS, GV đánh giá HS)

**e. Kết luận: Học cách chăm sóc bản thân đúng cách, luôn tự biết chăm sóc bản thân mà không phải để người lớn nhắc nhở**

**\*Hoạt động nối tiếp: Giao việc cho các con về nhà “Các con về nhà thực hành biểu hiện tình yêu thương đối với các thành viên trong gia đình và chia sẻ cho các bạn biết nhé” (2 phút)**

### **III) LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1: Xử lí tình huống**

<p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu cách xử lí tình huống theo các câu hỏi:</p> <p style="padding-left: 40px;">+ <i>Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?</i></p> <p style="padding-left: 40px;">+ <i>Em sẽ khuyên bạn nhỏ như thế nào khi bạn chạy ra đường tắm mưa?</i></p> <p>- GV yêu cầu hs suy nghĩ và đề xuất những lời khuyên đưa ra cho bạn nhỏ.</p> <p>- Mời 2,3 bạn trình bày.</p> <p>- GV nx và chốt: Khi tắm mưa, nước mưa ngấm vào người sẽ rất dễ gây ốm, cảm, gây bệnh.... Và khi mưa dông thường kéo theo sấm chớp nên khi đứng dưới các cây to sẽ dễ bị sét đánh. Ngoài ra, khi mưa to kèm theo gió lớn các em nên ở trong nhà ,khi ra ngoài tắm mưa sẽ rất nguy hiểm.</p> <p>- GV liên hệ thực tế: Mùa này đang là mùa mưa các em sẽ rất dễ gặp những cơn mưa bất chợt vì thế khi đi học các em cần mang theo áo mưa để sử dụng khi trời mưa.</p> <p>- GV hỏi: <i>Và khi không may bị ướt mưa thì ta nên làm gì?</i></p> <p>- GV nx và chốt: Không may bị ướt mưa các em cần lau khô người rồi thay một bộ quần áo khác, sau đó sấy khô tóc. Trong trường hợp không có quần áo để thay ngay, hãy dùng khăn bông lau rồi sấy khô quần áo. Chúng mình chỉ làm khô người thôi chứ tuyệt đối không nên tắm khi vừa đi mưa về.</p>	<p>- HS quan sát</p> <p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p> <p>- Các bạn nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS làm việc ở nhóm</p> <p>- HS nêu:</p>
--	--

## **Hoạt động 2: Liên hệ bản thân**

- Các em đã làm và chưa làm được để tự chăm sóc bản thân? em hãy chia sẻ với bạn theo nhóm đôi.

- GV mời 2,3 nhóm chia sẻ trước lớp.

- GV khen ngợi và khích lệ hs thay đổi các thói quen chưa tốt để tự chăm sóc bản thân.

- GV liên hệ thực tế khi ở trường: cô thấy các con đã biết rửa tay sạch sau khi đi vệ sinh, trước và sau khi ăn. Và những bạn ở bán trú đã biết chải răng sạch sau khi ăn và sau khi thức dậy đó cũng là cách các con tự chăm sóc bản thân mình.

### **TIẾT 3**

#### **IV.THỰC HÀNH**

Ở các tiết trước, chúng ta đã biết được những việc làm để tự chăm sóc bản thân và việc làm các con thực hiện rất tốt đó là rửa tay và chải răng mỗi ngày . Để xem các con rửa tay và chải răng đúng cách chưa thì bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang hoạt động thực hành.

#### **Hoạt động 1: Đánh răng đúng cách.**

- Em cần làm gì để có một hàm răng chắc khỏe?

- GV nx và chốt: để các 1 hàm răng chắc khỏe thì các con cần tránh ăn nhiều đồ ngọt như bánh kẹo, tránh uống nhiều nước đá, đi nha sĩ định kì để kiểm tra răng và đặc biệt là phải giữ hàm răng luôn sạch sẽ bằng cách đánh răng mỗi

- Hs nêu

- Hs nêu

- HS chia sẻ theo nhóm

- Lắng nghe và thực hiện

- Các nhóm thảo luận nhóm 4

- Quan sát tranh và nêu cách xử lí tình huống của nhóm mình:



chải hướng lên trên và đặt bàn chải ở nên khô ráo.

### **Hoạt động 2 : Rửa tay đúng cách.**

- GV hỏi: Các em cần rửa tay khi nào?

- GV chốt: Cần rửa tay khi tay dính bẩn, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.

- GV nêu lợi ích của việc rửa tay thường xuyên.

- GV gọi 3,4 em lên thực hiện lại các bước rửa tay mà các em đã học ở màn non.

- yc các em tự nhận xét mình. 1 số bạn nhận xét. GV NX

- GV đưa hình ảnh quy trình rửa tay và nêu lại các quy trình rửa tay. và lưu ý hs thời gian mỗi lần rửa tay là 30 giây. các bước 2,3,4,5 làm đi làm lại tối đa 5 lần.

- GV mời cả lớp cùng đứng lên thực hiện lần 1. lần 2 các e cùng thực hiện dưới nền nhạc vũ điệu rửa tay để các em vui tươi hơn.

### **V. GHI NHỚ:**

- Giúp Hs ghi nhớ nội dung bài học GV liên hệ dẫn dắt để rút ra ghi nhớ.

- Tự chăm sóc bản thân đó là một thói quen tốt, nó mang lại sức khỏe tốt, phòng ngừa bệnh tật. biết tự chăm sóc bản thân mình không nhờ vào sự nhắc nhở của bố mẹ cũng là cách để thể hiện tình yêu thương đối với bố mẹ.

- Bởi vì khi các em bị ốm cơ thể sẽ rất mệt và khó chịu. Vì vậy cần phải có những thói quen tốt giữ cho cơ thể luôn khỏe mạnh. “ Biết tự chăm sóc bản thân là biết tự yêu thương chính mình”.

- Các bạn khác nhận xét ,bổ sung

- HS nghe

- Trả lời:

- Lắng nghe

- HS thực hiện

- Lắng nghe

- Hs thực hiện

	- HS đọc ghi nhớ
--	------------------

## **BÀI 12: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC (3 tiết)**

### **A. MỤC TIÊU:**

Sau bài học, HS:

- Nêu được một số biểu hiện của tai nạn đuối nước.
- Nhận biết được một số nguyên nhân và hậu quả của tai nạn đuối nước.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng tránh tai nạn đuối nước.
- Tác dụng của áo phao.
- Kỹ năng sử dụng áo phao đúng và nhanh.
- Rèn Hs kỹ năng biết tự bảo vệ.
- Nâng cao năng lực trách nhiệm và nhân ái.

### **B. CHUẨN BỊ:**

- GV: Sách giáo khoa, SGK, VBT đạo đức 1
- Tranh ảnh, truyện, thẻ mặt cười, mặt mếu, áo phao.

### **C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>TIẾT 1</b>	
<b>I. Khởi động ( 3 phút)</b>	
GV cùng HS hát bài hát bé tập bơi	- HS hát và kết hợp một số động tác phụ

<p>- GV nhận xét khen ngợi</p> <p><b>II. Khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi (8 phút)</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát 4 tranh (SGK /48):</p> <p>- Nêu những gì em thấy ở các bức tranh?</p> <p>- Hãy dự đoán xem điều gì có thể xảy ra với các bạn trong mỗi bức tranh?</p> <p>- Việc làm của các bạn trong tranh có an toàn không?</p> <p>- Theo em việc làm đó có thể dẫn đến tai nạn gì?</p> <p><i>* GV nhận xét, liên hệ giáo dục HS</i></p> <p><b>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm 2 (10 phút)</b></p> <p><i>* Các bước tiến hành:</i></p> <p>- GV yêu cầu các nhóm thảo luận các tranh trong SGK/49</p> <p>Nhóm 1 tranh 1</p> <p>Nhóm 2 tranh 2</p> <p>Nhóm 3 tranh 3</p> <p>Nhóm 4 tranh 4</p> <p><i>*GV nhận xét. Chốt lại ý đúng, biểu dương, khen ngợi</i></p>	<p>họa</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS nói những điều em biết trong tranh (cá nhân)</p> <p>- Hs nêu dự đoán của mình</p> <p>- Hs nêu</p> <p>- Hs nêu</p> <p>- Các bạn nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS làm việc ở nhóm</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận</p>
--	--

**- GV đặt câu hỏi mở rộng:**

- Khi đi tắm biển hoặc tắm sông em cần lưu ý điều gì?

- Theo em áo phao có tác dụng gì?

*\*Gv liên hệ thực tế việc sử dụng áo phao khi đi tắm biển, sông,....*

**Hoạt động 3: Chia sẻ ( 12 phút)**

- Yêu cầu HS quan sát 4 tranh trong SGK/50 và thảo luận theo nhóm 4:

- Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?

- GV cho HS nhận xét và nêu lí do

- GV kết luận

- Đại diện các nhóm đóng vai theo tình huống trong mỗi tranh

- GV nhận xét khen ngợi biểu dương

Củng cố

Dặn chuẩn bị tiết sau.

**TIẾT 2**

**III. LUYỆN TẬP**

**Hoạt động 1: Xử lí tình huống**

**Nội dung a:**

- Các nhóm khác nhận xét bổ sung

- Hs nêu

- Hs nêu

- HS thảo luận theo nhóm

- HS lên bảng gắn thẻ mặt cười hoặc mặt cười tương ứng với mỗi tranh và trình ý kiến

- Cả lớp đưa thẻ tương ứng với tranh

- HS đóng vai

- Các nhóm nhận xét bổ sung

- Lắng nghe và thực hiện



Chia lớp thành nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho các nhóm:

Nhóm 1,2 xử lí tình huống 1

Nhóm 3,4 xử lí tình huống 2

Nhóm 5,6 xử lí tình huống 3

Nhóm 7, 8 xử lí tình huống 4

- GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu cách xử lí tình huống theo các câu hỏi:

+ Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì?

+ Em sẽ làm gì khi gặp những tình huống sau?

\*Nhóm 1, 2 xử lí tình huống 1:

- Mời các nhóm trình bày cách xử lý tình huống

- GV nhận xét, kết luận tình huống 1: Có 1 bạn bị đuối nước và đang kêu cứu. Các em là học sinh lớp 1 nên không thể xuống nước để cứu bạn bằng cách nhảy xuống nước đưa bạn lên bờ như vậy rất nguy hiểm vì nhiều khả năng là cả hai cùng bị đuối nước, cần loại bỏ phương án này. Vậy phương án tốt nhất là các em tìm kiếm sự trợ giúp bằng cách kêu cứu và tìm người lớn gần nhất hoặc các em có thể tìm kiếm các vật cứu hộ như: áo phao, hộp xốp, can nhựa,... gần đó để ném xuống chỗ nạn nhân.

- Các nhóm thảo luận nhóm 4

- Quan sát tranh và nêu cách xử lí tình huống của nhóm mình:

- Các nhóm trình bày cách xử lí tình huống: Nhảy xuống nước cứu bạn, gọi người lớn đến giúp, ném áo phao cho bạn,...

- Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung

- Lắng nghe

<p>* Nhóm 3,4 xử lý tình huống 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các nhóm trình bày cách xử lý tình huống</li> <li>- GV nhận xét, kết luận tình huống 2: Các bạn nữ đang hái hoa cạnh bờ sông. Chúng ta khuyên các bạn là không nên chơi và hái hoa cạnh bờ sông vì cũng có nguy cơ bị đuối nước.</li> </ul> <p>* Nhóm 5, 6 xử lý tình huống 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các nhóm trình bày cách xử lý tình huống</li> <li>- GV nhận xét, kết luận tình huống 3: Hai bạn nam đang đùa nghịch, xô đẩy nhau ở trên cầu. Chúng ta cần khuyên bạn không nên đùa nghịch, xô đẩy nhau ở trên cầu vì rất dễ bị ngã xuống nước.</li> </ul> <p>*Nhóm 7,8 xử lý tình huống 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời các nhóm trình bày cách xử lý tình huống</li> </ul> <p>GV nhận xét, kết luận tình huống 4: Bạn nữ đang cố với chân lên để múc nước của chiếc lu nước lớn. Chúng ta khuyên bạn không nên múc nước quá tầm với của mình khi vật chứa nước ở quá cao hoặc quá xa vì hành động đó khá chệnh vênh, dễ trượt chân và bị chúi đầu vào lu gây ra đuối nước. Đối với những vật chứa nước cần phải có nắp đậy.</p> <p><b><u>Nội dung b:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tình huống: Trời nắng nóng, bạn Nam tắm dưới ao quá lâu. Em sẽ khuyên bạn Nam điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày cách xử lý tình huống</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày cách xử lý tình huống</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày cách xử lý tình huống</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét ,bổ sung</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả lời:</li> <li>+Hs nêu</li> <li>- Nhận xét, bổ sung</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
---	--

- Mời HS trả lời cách xử lí của mình

- GV nhận xét, kết luận: Tắm ao là hành động không nên, tắm giữa trời nắng, lại tắm lâu dễ bị cảm

*\* Không chơi đùa gần ao, hồ, sông, suối. Không tắm sông, suối một mình khi không có người lớn đi cùng. Giếng nước, vật chứa nước phải được xây thành cao, có nắp đậy. Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy.*

### **Hoạt động 2: Liên hệ bản thân**

+ Các em đã làm gì để phòng tránh tai nạn đuối nước cho bản thân?

- Nhận xét, kết luận: *Không chơi đùa gần ao, hồ, sông, suối. Giếng nước phải được xây thành cao, có nắp đậy. Chum, vại, bể nước phải có nắp đậy. Chấp hành tốt các quy định về an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông đường thủy. Tuyệt đối không lội qua suối khi trời giông bão.*

*Chỉ tập bơi hoặc bơi ở nơi có người lớn và phương tiện cứu hộ, tuân thủ quy định của bể bơi, khu vực bơi.*

Trò chơi củng cố

Dặn chuẩn bị tiết sau.

- Trả lời:

+ Khi đi tắm biển em mặc áo phao.

+ Em không đi tắm biển một mình.

+ Em không chơi gần ao, hồ, sông, suối,..

- Lắng nghe

### TIẾT 3

#### IV. THỰC HÀNH

Ở các tiết trước, chúng ta đã biết được nguyên nhân và hậu quả của Tai nạn đuối nước, vậy tiết này chúng ta sẽ thực hành để có kỹ năng phòng tránh bảo vệ mình và người xung quanh.

#### III. Thực hành:

##### 1. Kỹ năng sử dụng áo phao:

- Em hãy cho biết tác dụng của áo phao?

\*Gv thực hành hướng dẫn Hs cách mặc áo phao

+Nhắc Hs sử dụng áo phao đúng kích cỡ.

- Mời 1 Hs lên mặc áo phao

+Chia nhóm – các nhóm tiến hành thực hiện cách mặc áo phao đúng

\*Tổ chức cho Hs các nhóm thi mặc áo phao đúng và nhanh.

+Nhận xét – kết luận, biểu dương.

##### 2. Kỹ năng tìm kiếm trợ giúp cứu người đuối nước:

- Các em có thích tắm biển, sông, suối không?

**Gv đưa ra tình huống:**

*Em đi tắm biển (đầm phá,...) mà có bạn bị đuối nước, khi đó em sẽ làm gì?*

- Hs quan sát

- Cả lớp quan sát.

+Hs nhận xét cách mặc áo phao của bạn

- Các nhóm thực hành

- Tham gia thi mặc áo phao đúng và nhanh.

+Nhận xét và bình chọn

- Hs trả lời

Hs có thể đưa ra các cách giải quyết theo hiểu biết của mình.

→ Ném áo phao cho bạn

→ Gv nhận xét- biểu dương.  
**Tuyệt đối các em không được tự mình cứu bạn cho dù các em biết bơi, vì điều đó là vô cùng nguy hiểm cho các em và bạn mình.**

#### V. GHI NHỚ:

Giúp Hs ghi nhớ nội dung bài học: Đuối nước rất nguy hiểm. Các em phải có ý thức và kỹ năng phòng tránh đuối nước

**\*Ngoài việc mặc áo phao để bảo vệ thì các em cũng nên học bơi để có kỹ năng tốt khi đi tắm sông, biển, ...**

**Cho hs xem một số hình ảnh Hs trong trường đang học bơi ngoài biển ở địa phương.**



→ Chạy đi tìm người lớn  
→ Báo cho người nhà bạn  
→ Gọi điện thoại hỗ trợ  
.  
.

- Hs đọc to để ghi nhớ .



D. Củng cố - dặn dò:  
Trò chơi củng cố  
Dặn chuẩn bị tiết sau.

## **BÀI 13: PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN TRONG SINH HOẠT**

(Thời lượng 3 tiết)

### **I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài “Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt”, học sinh sẽ có:

#### **1. Phẩm chất chủ yếu**

Trách nhiệm:

- Có trách nhiệm với bản thân trong việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.
- Có trách nhiệm với gia đình: có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân và gia đình; có ý thức tiết kiệm tiền bạc trong gia đình.
- Có trách nhiệm với nhà trường và xã hội: Thực hiện nghiêm túc nội quy của nhà trường và các quy định của tập thể; bảo vệ của công.

#### **2. Năng lực chung**

## **2.1. Tự chủ và tự học**

Thích ứng với cuộc sống:

- Tìm được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề;
- Thực hiện được các nhiệm vụ khác nhau với những yêu cầu khác nhau.

## **2.2. Giao tiếp và hợp tác**

- Xác định mục đích và phương thức hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân: Hiểu được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm sau khi được hướng dẫn, phân công.

## **2.3. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**

Đề xuất, lựa chọn giải pháp: Nêu được cách thức giải quyết vấn đề đơn giản theo hướng dẫn.

## **3. Năng lực đặc thù**

### **3.1. Năng lực điều chỉnh hành vi**

- Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nêu được các tai nạn thương tích có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày. Nhận biết được sự cần thiết của việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt. Biết và thực hành được một số kỹ năng cơ bản, cần thiết để phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.

- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Đồng tình với thái độ, hành vi đúng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; không đồng tình với thái độ, hành vi không phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

- Điều chỉnh hành vi: Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện những hành vi an toàn khi tiếp xúc, sử dụng các vật dụng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

### **3.2. Năng lực phát triển bản thân**

- Tự nhận thức bản thân: Biết bản thân phải làm gì để phòng tránh tai nạn trong sinh hoạt.

- Lập kế hoạch phát triển bản thân: Xác định được những việc cần làm để phòng tránh tai nạn trong sinh hoạt, có kế hoạch học tập, rèn luyện những kỹ năng cơ bản để phòng tránh tai nạn trong sinh hoạt.

- Thực hiện kế hoạch phát triển bản thân: Thực hiện theo kế hoạch đã lập.

## II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

1. Chuẩn bị của giáo viên: Hình ảnh, video, giáo án điện tử, hoa chia nhóm (kỹ thuật mảnh ghép), bộ thẻ hình và thơ (theo phụ lục đính kèm).

2. Chuẩn bị của học sinh: sách giáo khoa, vở bài tập, dụng cụ để thực hành (khăn mặt, băng dán cá nhân).

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### A. TIẾT 1

#### 1. Hoạt động khởi động - Đọc thơ

a. Mục tiêu: Học sinh có tâm thế tích cực vào bài học.

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bước 1: Đọc bài thơ Nước sôi của tác giả Thanh Minh</p> <p>- Chiếu hình ấm nước đang sôi, hỏi học sinh tranh vẽ gì?</p> <p>- Giới thiệu bài thơ Nước sôi của tác giả Thanh Minh. Hướng dẫn học sinh đọc và diễn tả hành động theo nội dung bài thơ. Bài thơ nhắc nhở chúng ta điều gì?</p>	<p>- Học sinh quan sát hình và trả lời: Ấm nước đang sôi</p> <p>- Học sinh đọc và diễn tả hành động theo nội dung bài thơ.</p> <p>- Học sinh trả lời: Bài thơ nhắc nhở chúng ta không chạm tay vào ấm nước đang sôi.</p>



<p>Bước 2: Chuyển ý giới thiệu bài</p> <p>- Hỏi học sinh: Ngoài ấm đun nước sôi, trong nhà còn có những vật dụng nào khác?</p>	<p>- Học sinh kể các vật dụng trong nhà.</p>
--	--

c. Dự kiến sản phẩm:

- Đọc và diễn tả hành động theo nội dung bài thơ.
- Bài học rút ra từ bài thơ.
- Tên các vật dụng trong nhà.

d. Kết luận:

- Có rất nhiều vật dụng hữu ích phục vụ cho cuộc sống của chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta không cẩn thận, chúng ta có thể gặp tai nạn thương tích. Vậy đó là những tai nạn thương tích gì và phòng, tránh ra sao, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học “Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt”.

**2. Hoạt động khám phá:**

**2.1. Hoạt động khám phá 1 - Xem hình và trả lời câu hỏi**

a. Mục tiêu: Nêu được các tai nạn thương tích có thể xảy ra trong sinh hoạt hằng ngày ở nhà

b. Cách thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bước 1: Chiếu các vật dụng (bàn ủi, cửa, dao, ổ cắm điện, bộ đồ dùng làm móng, xích đu) lên màn hình, mời học sinh nêu tên vật dụng.</p> <p>Bước 2: Thảo luận nhóm 4</p> <p>- Giáo viên nêu câu hỏi:</p> <p>+ Những vật dụng này có thể gây tai nạn, thương tích gì?</p>	<p>- Học sinh nêu tên vật dụng.</p>

<p>+ Cần làm gì để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng những vật dụng đó?</p> <p>- Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 3: Hoạt động toàn lớp</p> <p>- Mời đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến phần thảo luận của nhóm bạn.</p> <p>- GV nhận xét, bổ sung.</p>	<p>- Học sinh thảo luận nhóm 4.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến phần thảo luận của nhóm bạn.</p>
---	--

c. Dự kiến sản phẩm:

- Tên các tai nạn, thương tích có thể gây ra từ bàn ủi, cửa, dao, ổ cắm điện, bộ đồ dùng làm móng, xích đu.

- Biện pháp để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng bàn ủi, cửa, dao, ổ cắm điện, bộ đồ dùng làm móng, xích đu.

d. Kết luận:

<b>Vật dụng</b>	<b>Nguy cơ</b>	<b>Cách phòng, tránh</b>
Bàn ủi	Gây bỏng, gây cháy, điện giật, rơi trúng chân...	Điều chỉnh nhiệt độ thích hợp với từng loại quần áo, khi không sử dụng phải đặt đúng vị trí...
Cái cửa	Gây thương tích, chảy máu, nhiễm khuẩn, uốn ván, mảnh cửa bay vào mắt, mũi...	Không lại gần chỗ cửa đang hoạt động, đứng xa để mảnh cửa không bay vào mắt mũi...
Dao	Gây đứt tay, chảy máu	Sử dụng đúng mục đích, không vừa cầm dao vừa đi hoặc chạy,...
Ổ cắm điện	Điện giật	Không sử dụng khi tay đang ướt, che

		kín khi không sử dụng, không thò tay, bút, đồ chơi vào ổ điện
Bộ dụng cụ làm móng	Đứt tay, chân; đâm vào tay chân; đâm vào tai...	Sử dụng đúng mục đích, không tự ý tháo rời
Xích đu	Bị ngã	Không đứng lên, đùa nghịch trên xích đu; đu đưa với tốc độ vừa phải.

Các em còn nhỏ, chưa thể tự mình sử dụng các dụng cụ trên. Nếu có nhu cầu sử dụng phải có sự giúp đỡ, hướng dẫn, quan sát chặt chẽ của người lớn. Tuyệt đối không tự sử dụng các vật dụng trên theo ý mình.

## 2.2. Hoạt động khám phá 2 - Thảo luận

### a. Mục tiêu:

- Nêu được cách phòng tránh tai nạn thương tích khi sử dụng cầu thang, bậc thềm, thang cuốn.

- Nêu được nguy cơ và cách phòng tránh tai nạn, thương tích trong một số tình huống cụ thể.

### b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1: Lần lượt chiếu hình cầu thang, bậc thềm, thang cuốn. Hỏi học sinh: Em đã thấy cầu thang, bậc thềm, thang cuốn ở những đâu?	- Học sinh trả lời câu hỏi theo hiểu biết của bản thân.
Bước 2: Thảo luận nhóm đôi theo tổ	
- Chia lớp thành 3 tổ.	
- Mỗi tổ thảo luận 01 bức tranh trong SGK/tr.54: Cần làm gì để phòng, tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng cầu thang/ bậc thềm/ thang cuốn?	

<p>- Học sinh thảo luận theo nhóm đôi theo nội dung đã được phân công.</p> <p>Bước 3: Thảo luận nhóm 6</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mỗi học sinh nhận 1 bông hoa.</li> <li>- Cả lớp vừa hát vừa di chuyển về nhóm mới. (Các bông hoa cùng loại về chung 1 nhóm)</li> <li>- Yêu cầu học sinh chia sẻ nội dung vừa thảo luận trước đó cho cả nhóm cùng nghe.</li> </ul> <p>Bước 4: Hoạt động toàn lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho các nhóm trình bày và nhận xét, góp ý bổ sung lẫn nhau.</li> <li>- Giáo viên chốt lại cách phòng, tránh tai nạn, thương tích khi sử dụng cầu thang/ bậc thềm/ thang cuốn, nhận xét sự tham gia của học sinh.</li> </ul> <p>Bước 5: Mô tả tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt chiếu hình ảnh các tình huống trong SGK lên bảng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh thảo luận nhóm đôi theo nội dung đã được phân công.</li> <li>- Học sinh vừa hát vừa di chuyển về nhóm mới.</li> <li>- Học sinh chia sẻ nội dung vừa thảo luận trước đó cho cả nhóm cùng nghe.</li> <li>- Các nhóm trình bày và nhận xét, góp ý bổ sung lẫn nhau.</li> <li>- Học sinh mô tả tình huống: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình 1: Bạn gái đứng trên ghế với ra ngoài lan can.</li> <li>+ Hình 2: Bạn trai trèo cây hái quả.</li> <li>+ Hình 3: Bé trai cầm phích cắm để</li> </ul> </li> </ul>
---	--



Phải cẩn thận khi sử dụng cầu thang, bậc thềm, thang cuốn và các vật dụng trong sinh hoạt để phòng, tránh tai nạn, thương tích.

### 3. Hoạt động củng cố - Làm vở bài tập Đạo đức

a. Mục tiêu: Củng cố nội dung tiết học

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên tổ chức cho học sinh làm bài tập 1, 2 trong VBT.</li> <li>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đổi vở sửa bài.</li> <li>- Nhận xét đánh giá mức độ nhận thức của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài tập cá nhân.</li> <li>- Học sinh đổi vở sửa bài.</li> </ul>

c. Dự kiến sản phẩm:

- Hoàn thành bài tập 1, 2 trong vở bài tập Đạo đức.

d. Kết luận:

Trong sinh hoạt hằng ngày, có rất nhiều tình huống có thể dẫn đến tai nạn, thương tích. Vì vậy, các em cần lưu ý để phòng, tránh tai nạn thương tích cho bản thân mình.

## B. TIẾT 2

### 1. Hoạt động khởi động - Xem phóng sự

a. Mục tiêu: Chuẩn bị tâm thế cho học sinh bước vào bài học.

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bước 1: Xem clip phóng sự</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh xem 01 clip phóng sự ngắn về 1 tai nạn ở trẻ em trong sinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem clip phóng sự.</li> </ul>

<p>hoạt hằng ngày. (Từ phút 1:34 đến 2:48)</p> <p><a href="https://vtv.vn/suc-khoe/lien-tiep-xay-ra-tai-nan-nguy-hiem-o-tre-nho-20200428104827203.htm">https://vtv.vn/suc-khoe/lien-tiep-xay-ra-tai-nan-nguy-hiem-o-tre-nho-20200428104827203.htm</a></p> <p>Bước 2: Khai thác nội dung clip</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn nhỏ trong đoạn phim vừa xem gặp tai nạn gì?</li> <li>- Nguyên nhân do đâu?</li> <li>- Hậu quả thế nào?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời: Bạn nuốt phải 3 viên bi sắt, đau bụng, tím tái.</li> <li>- Học sinh trả lời: Vừa ngậm đồ chơi vừa xem ti vi.</li> <li>- Học sinh trả lời: Bị hoại tử ruột, bác sĩ phải phẫu thuật để lấy dị vật ra.</li> </ul>
---	---

c. Dự kiến sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh cho các câu hỏi của giáo viên.

d. Kết luận:

Đây chỉ là 1 trong những tai nạn mà các em có thể gặp phải trong sinh hoạt hằng ngày. Mỗi ngày trong quá trình sinh hoạt, có rất nhiều tình huống ẩn chứa những nguy cơ gây tai nạn, thương tích. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu thêm một số tình huống thường gặp trong sinh hoạt hằng ngày có nguy cơ gây tai nạn, thương tích qua bài: "Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt" (tiếp theo).

**2. Hoạt động khám phá 3 - Chia sẻ**

a. Mục tiêu: Học sinh biết đồng tình với thái độ, hành vi đúng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt; không đồng tình với thái độ, hành vi không phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt và biết đưa ra lời khuyên hợp lí; hiểu được vì sao phải chú ý phòng tránh tai nạn thương tích trong sinh hoạt.

b. Cách thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>Bước 1: Mô tả tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lần lượt chiếu các hình trong SGK/Tr.56</li>   <li>- Em có đồng tình với việc làm của các bạn không?</li> </ul> <p><b>Bước 2: Thảo luận nhóm 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nêu câu hỏi:</li> <li>+ Em có đồng tình với việc làm của các bạn không? Vì sao?</li> <li>+ Em sẽ khuyên các bạn như thế nào?</li> <li>- Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm.</li> </ul> <p><b>Bước 3: Hoạt động toàn lớp</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- Tổ chức cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến phần thảo luận của nhóm bạn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh mô tả tình huống:</li> <li>+ Hình 1: Bạn nam sờ tay vào nồi đang nấu trên bếp</li> <li>+ Hình 2: Bạn nữ bị một con chó cắn vào tay</li> <li>+ Hình 3: Một bạn ném cát vào bạn kia.</li> <li>+ Hình 4: Thả điều găng trụ điện cao thế</li> <li>- Học sinh trả lời bằng thẻ mặt cười và mặt buồn.</li>   <li>- Học sinh thảo luận nhóm 4.</li>   <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li>   <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến phần thảo luận của nhóm bạn.</li> </ul>



<p>- GV nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4:</p> <p>- Giáo viên nêu câu hỏi: Vì sao phải chú ý phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt?</p>	<p>- Học sinh trả lời theo suy nghĩ cá nhân.</p>
--	--

c. Dự kiến sản phẩm:

- Lời mô tả tình huống thể hiện trong các tranh ở SGK/Tr.56.
- Không đồng tình với việc làm của các bạn trong các tình huống SGK/Tr.56.
- Lời khuyên phù hợp với các tình huống SGK/Tr.56.
- Lời giải thích lí do phải chú ý phòng, tránh tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.

d. Kết luận:

Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày luôn ẩn chứa những nguy cơ có thể gây tai nạn, thương tích. Hậu quả có khi nhẹ, nhưng cũng có khi rất nặng nề - phải phẫu thuật, mất 1 phần cơ thể, để lại di chứng lâu dài. Tai nạn cháy nổ, điện giật có thể ảnh hưởng đến nhiều người, hủy hoại nhiều tài sản... Vì vậy, các em phải luôn cẩn thận trong mọi hoạt động để bảo vệ mình; học cách sơ cứu cơ bản để sử dụng trong những tình huống cần thiết.

### 3. Hoạt động luyện tập

#### 3.1. Hoạt động luyện tập 1 - Xử lí tình huống

a. Mục tiêu:

- Biết xử lí tình huống liên quan đến việc phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.
- Bước đầu biết điều chỉnh và nhắc nhở bạn bè, người thân cùng thực hiện những hành vi an toàn khi tiếp xúc, sử dụng các vật dụng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bước 1: Mô tả tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên lần lượt chiếu các hình trong SGK/Tr57.</li><li>- Mời học sinh mô tả tình huống:</li></ul> <p>Bước 2: Sắm vai theo nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nêu yêu cầu: Em sẽ khuyên bạn thế nào trong những tình huống trên?</li><li>- Tổ chức cho học sinh làm việc theo nhóm đôi, sắm vai thể hiện lời khuyên bạn phù hợp với tình huống.</li></ul> <p>Bước 3: Hoạt động toàn lớp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho một số nhóm học sinh thực hành sắm vai trước lớp.</li><li>- Tổ chức cho các nhóm nhận xét, góp ý phần xử lý tình huống của nhóm bạn.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh mô tả tình huống:</li><li>+ Hình 1: Bạn nam chỉ vào bàn ủi đang nóng.</li><li>+ Hình 2: Bạn nam vừa đi vừa cầm dao.</li><li>+ Hình 3: Bạn nam chơi diêm.</li><li>+ Hình 4: Bạn nam vừa cắm sạc vừa chơi điện thoại.</li></ul> <p>- Học sinh làm việc theo nhóm đôi, sắm vai thể hiện lời khuyên bạn phù hợp với tình huống.</p> <p>- Học sinh thực hành sắm vai trước lớp.</p> <p>- Các nhóm nhận xét, góp ý phần xử lý tình huống của nhóm bạn.</p>

- Giáo viên nhận xét.	
-----------------------	--

c. Dự kiến sản phẩm:

- Lời mô tả tình huống thể hiện trong các tranh ở SGK/Tr.57.
- Lời khuyên bạn phù hợp với các tình huống ở SGK/Tr.57.

d. Kết luận:

Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày có ẩn chứa rất nhiều nguy cơ gây tai nạn, thương tích. Em cần nhắc nhở bạn bè, người thân cẩn thận khi sử dụng các vật dụng để phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt.

### 3.2. Hoạt động luyện tập 2 - Liên hệ bản thân

a. Mục tiêu:

- Nhận thức và điều chỉnh hành vi để phòng, tránh tai nạn thương tích trong sinh hoạt.

- Xác định được những việc cần làm để phòng tránh tai nạn trong sinh hoạt.

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>- Giáo viên nêu yêu cầu:</p> <p>+ Hãy kể lại 01 tai nạn trong sinh hoạt em đã gặp. (Đó là tai nạn gì? Tác hại của nó ra sao?)</p> <p>+ Em sẽ làm gì để không gặp phải tai nạn đó nữa?</p> <p>- GV nhận xét, góp ý điều chỉnh (nếu cần).</p>	<p>- Học sinh xung phong chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Học sinh trong lớp nhận xét, góp ý phần trình bày của bạn.</p>

c. Dự kiến sản phẩm:

- Câu chuyện kể của học sinh về một tai nạn đã từng gặp.
- Biện pháp phòng, tránh để không gặp phải tai nạn đó.

d. Kết luận:

Nếu chúng ta chủ động phòng, tránh, chúng ta sẽ không gặp phải những tai nạn, thương tích trong sinh hoạt.

**4. Hoạt động củng cố - Điền từ thích hợp vào chỗ trống**

a. Mục tiêu: Củng cố nội dung tiết học

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên nêu yêu cầu, đồng thời trình chiếu trên màn hình: Điền từ vào chỗ trống: “Phải ... khi sử dụng ... trong sinh hoạt để phòng, tránh tai nạn, thương tích.” (cho sẵn các từ: vật dụng, giữ gìn, cẩn thận)</li><li>- Tổ chức cho học sinh đọc lại câu hoàn chỉnh (đọc cá nhân, tập thể).</li><li>- Giáo viên nhận xét tiết học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh chọn từ điền vào chỗ trống.</li><li>- Học sinh tương tác kéo thả từ vào chỗ trống trên màn hình.</li> <li>- Học sinh đọc lại câu hoàn chỉnh (đọc cá nhân, tập thể).</li></ul>

c. Dự kiến sản phẩm:

Câu ghi nhớ hoàn chỉnh sau khi điền từ chính xác.

d. Kết luận:

Phải cẩn thận khi sử dụng vật dụng trong sinh hoạt để phòng, tránh tai nạn, thương tích.

**C. TIẾT 3**

**1. Hoạt động khởi động - Xem phóng sự**

a. Mục tiêu: Chuẩn bị tâm thế cho học sinh bước vào bài học.

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bước 1: Xem clip phóng sự về hỏa hoạn</p> <p>- Cho học sinh xem 01 clip phóng sự ngắn về hỏa hoạn. (Từ phút đầu đến 1:50)</p> <p><a href="https://www.youtube.com/watch?v=68KTKVgbAsw">https://www.youtube.com/watch?v=68KTKVgbAsw</a></p> <p>Bước 2: Khai thác nội dung clip</p> <p>- Nội dung đoạn phim nói về điều gì?</p> <p>- Các vụ cháy xảy ra ở đâu?</p> <p>- Hậu quả thế nào?</p> <p>- Để hạn chế những thiệt hại do các đám cháy gây ra, chúng ta cần làm gì?</p>	<p>- Học sinh xem clip phóng sự.</p> <p>- Học sinh trả lời: Phóng sự về tai nạn cháy nổ.</p> <p>- Học sinh trả lời: Ở nhà, ở chợ, ở xí nghiệp, nhà máy, các trung tâm thương mại...</p> <p>- Học sinh trả lời: Gây thiệt hại về người và của rất nặng nề.</p> <p>- Học sinh trả lời: Phòng cháy chữa cháy, phải biết cách thoát khỏi đám cháy.</p>

c. Dự kiến sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh cho các câu hỏi khai thác nội dung phim của giáo viên.

d. Kết luận:

Các em còn nhỏ, chưa thể tham gia chữa cháy. Nếu xảy ra cháy, việc các em phải làm đó là phải tìm cách giữ cho mình an toàn và thoát ra khỏi đám cháy. Vậy làm cách nào để có thể thoát khỏi đám cháy an toàn, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua tiết Đạo đức hôm nay - bài “Phòng, tránh tai nạn trong sinh hoạt” (tiếp theo).

## 2. Hoạt động thực hành

### 2.1. Hoạt động thực hành 1 - Một số kỹ năng thoát khỏi đám cháy

a. Mục tiêu: Biết và thực hành được một số kỹ năng cơ bản, cần thiết để thoát khỏi đám cháy.

b. Cách thực hiện

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>Bước 1: Xem clip phóng sự về hỏa hoạn</p> <p>- Cho học sinh xem clip hướng dẫn thoát khỏi đám cháy.</p> <p><a href="https://www.youtube.com/watch?v=dpAbWYsl_AM">https://www.youtube.com/watch?v=dpAbWYsl_AM</a></p> <p>Bước 2: Khai thác nội dung clip</p> <p>- Giáo viên nêu câu hỏi:</p> <p>+ Cần làm gì để thoát khỏi đám cháy?</p> <p>+ Vì sao phải dùng khăn ẩm che mũi và miệng?</p> <p>+ Vì sao phải cúi thấp người di chuyển men theo bờ tường?</p> <p>+ Vì sao dùng thang bộ, không được</p>	<p>- Học sinh xem clip hướng dẫn thoát khỏi đám cháy.</p> <p>- Học sinh trả lời: Phải bình tĩnh, tìm hướng thoát hiểm, dùng khăn ẩm che mũi và miệng, di chuyển men theo bờ tường, cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất khi di chuyển, dùng thang bộ, không được dùng thang máy...</p> <p>- Học sinh trả lời: Để ngăn khói vào mũi và miệng.</p> <p>- Học sinh trả lời: Để di chuyển đúng hướng và hạn chế ngạt khói.</p> <p>- Học sinh trả lời: Vì khi có hỏa hoạn sẽ cúp điện, thang máy không hoạt động.</p>

<p>dùng thang máy?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét, bổ sung.</li> </ul> <p>Bước 3: Thực hành một số kỹ năng thoát khỏi đám cháy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên làm mẫu các kỹ năng sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dùng khăn ẩm che mũi và miệng.</li> <li>+ Cúi thấp người di chuyển men theo bờ tường.</li> <li>+ Nằm xuống, lấy hai tay che mặt, lăn qua lăn lại khi bị lửa bén.</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức cho học sinh thực hành theo nhóm 6, giáo viên quan sát hỗ trợ.</li> <li>- Giáo viên nhận xét hoạt động thực hành của học sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh quan sát giáo viên làm mẫu.</li> <li>- Học sinh thực hành theo nhóm 6.</li> </ul>
---	---

c. Dự kiến sản phẩm:

- Câu trả lời của học sinh cho các câu hỏi khai thác nội dung phim của giáo viên.

- Các bước thao tác của học sinh trong việc thực hành một số kỹ năng thoát khỏi đám cháy.

d. Kết luận:

Khi có hỏa hoạn:

- + Phải bình tĩnh.
- + Tìm hướng thoát hiểm, không được tìm chỗ trốn.
- + Dùng khăn ẩm che mũi và miệng.
- + Di chuyển men theo bờ tường.

- + Cúi thấp người hoặc bò sát mặt đất khi di chuyển.
- + Dùng thang bộ, không được dùng thang máy.
- + Nếu bị lửa bén vào người, nằm xuống, lấy hai tay che mặt, lăn qua lăn lại.

## **2.2. Hoạt động thực hành 2 - Dùng băng cá nhân băng bó những vết thương nhỏ**

a. Mục tiêu: Biết và thực hành được một số kỹ năng cơ bản, cần thiết để băng bó vết thương nhỏ.

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Bước 1: Giáo viên làm mẫu các bước thực hiện băng bó vết thương nhỏ bằng băng dán cá nhân.	- Học sinh quan sát giáo viên làm mẫu.
Bước 2: - Tổ chức cho học sinh thực hành theo nhóm 4, giáo viên quan sát hỗ trợ. - Giáo viên nhận xét hoạt động thực hành của học sinh.	- Học sinh thực hành theo nhóm 4.

c. Dự kiến sản phẩm:

Các bước thao tác của học sinh trong việc thực hành sử dụng băng cá nhân để băng bó những vết thương nhỏ.

d. Kết luận:

Kỹ năng dùng băng cá nhân để băng bó những vết thương nhỏ là kỹ năng cần thiết giúp các em tự chăm sóc bản thân mình. Tuy nhiên, các em lưu ý không được tự ý sơ cứu nếu không biết cách làm đúng.



### 3. Hoạt động củng cố – Trò chơi Cặp đôi hoàn hảo

a. Mục tiêu: Củng cố nội dung bài học

b. Cách thực hiện:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ul style="list-style-type: none"><li>- Giáo viên chia lớp thành nhóm 5.</li><li>- Phát cho mỗi nhóm 1 bộ thẻ hình và thơ.</li><li>- Tổ chức cho học sinh thi đua thảo luận nhóm, ghép hình với thơ cho phù hợp.</li><li>- Tổ chức cho học sinh trình bày sản phẩm và đọc thơ.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh thi đua thảo luận nhóm, ghép hình với thơ cho phù hợp.</li> <li>- Học sinh trình bày sản phẩm và đọc thơ</li></ul>

c. Dự kiến sản phẩm:

Kết quả ghép hình với thơ của các nhóm.

d. Kết luận:

Phải cẩn thận khi sử dụng vật dụng trong sinh hoạt để phòng, tránh tai nạn, thương tích.

## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRÊN LỚP

Tiêu chí	Mức độ			
	Chưa hoàn thành	Hoàn thành	Hoàn thành tốt	Hoàn thành rất tốt
<b>1. Chuẩn bị đồ dùng học tập</b>	Quên mang đồ dùng	Mang theo đầy đủ đồ dùng	Mang nhiều đồ để thực hành	
<b>2. Nêu ý kiến</b>	Không nêu được ý kiến	Nêu được từ 1- 2 ý kiến.	Nêu được từ 3- 4 ý kiến.	Nêu được 5 ý kiến trở lên.
<b>3. Xử lý tình huống/ sắm vai xử lý tình huống</b>	Không biết xử lý tình huống	Biết xử lý nhưng diễn đạt chưa rõ ràng	Xử lý tình huống phù hợp	Xử lý tình huống phù hợp, diễn đạt mạnh dạn, tự tin
<b>4. Thực hành kỹ năng thoát khỏi đám cháy và sử dụng băng cá nhân</b>	Không tham gia	Biết thực hiện nhưng còn lúng túng	Thực hành đúng theo hướng dẫn, tự tin	Thực hành đúng theo hướng dẫn, tự tin, có thể hỗ trợ bạn thực hành.
<b>5. Tham gia trò chơi học tập</b>	Không tham gia	Hoàn thành trò chơi nhưng chậm hơn thời gian quy định	Hoàn thành trò chơi đúng thời gian quy định	Hoàn thành trò chơi sớm hơn thời gian quy định

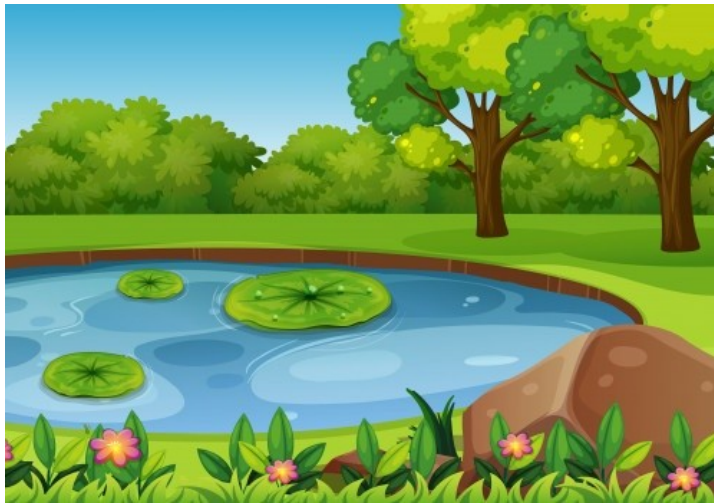
PHỤ LỤC



**Đây là cái ổ điện  
Dùng để cắm quạt vào  
Bé đã biết chưa nào?  
Đừng sờ vào "Giật đấy"!  
Và không được dùng gậy  
Kim loại, sắt và nhôm  
Cho vào trong ổ điện  
Bé nhớ là phải biết  
Không dùng kéo cắt dây  
Bị giật sẽ rất gay  
Nguy hiểm chết người đấy  
Nhớ đừng làm như vậy  
Thì mới là bé ngoan.**



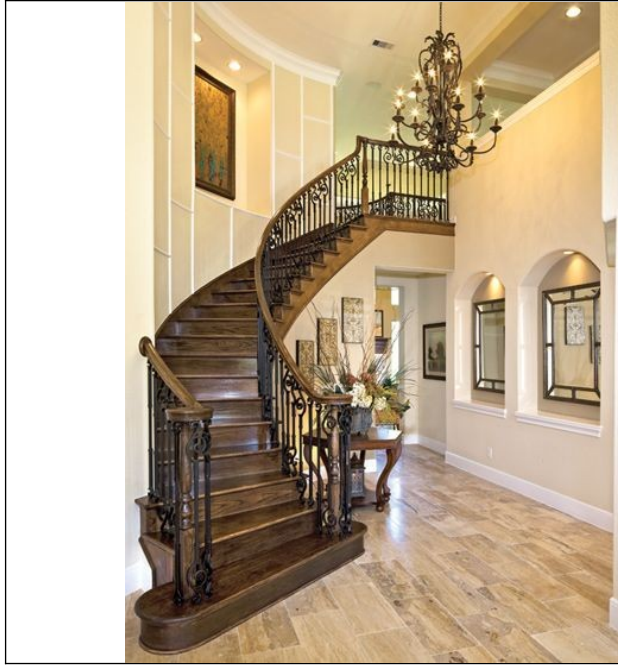
**Bé đã nhớ kỹ  
Lời cô dặn rồi  
Khi vào vườn chơi  
Nhớ đừng hái quả  
Không cho hoa lá  
Vào miệng, vào tai  
Không leo cây xoài  
Chẳng may ngã đấy  
Nguy hiểm như vậy  
Bé chẳng làm đâu  
Luôn nhớ trong đầu  
Lời cô dặn bé.**



**Các bạn ơi đừng có  
Đến gần nơi hồ ao  
Hố sâu không chắn rào  
Giếng khơi hay bể nước  
Các bạn phải lường trước  
Nhỡ sơ ý không may  
Tụt xuống hố nước đầy  
Thì làm sao cứu được.**



**Cái bếp là nơi nấu ăn  
Bé ơi đừng có loanh quanh lại gần  
Bếp ga, tủ lạnh, quạt trần  
Nồi cơm, chảo điện rất gần tầm tay  
Lại còn cả phích nước đầy  
Không may ngã phải là gây bỏng  
liền  
An toàn là việc đầu tiên  
Bé ơi phải nhớ, tránh liền bếp thôi!**



**Này các bạn nhỏ  
Khi xuống cầu thang  
Bé lưu ý nhé  
Bước xuống cẩn thận  
Nhớ đừng đùa nhau  
Đừng lấy tay vịn  
Làm cầu trượt chơi  
Nhỡ mà bị rơi  
Thì nguy hiểm lắm!**

## **BÀI 14: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG (3 tiết)**

### **I. MỤC TIÊU:**

Sau bài học, HS:

- Nêu được các tín hiệu đèn giao thông, biển báo và cách tham gia giao thông an toàn.
- Nhận biết được sự cần thiết của việc chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông; hậu quả của tai nạn giao thông.
- Biết và thực hành được các hành vi thể hiện sự tuân thủ, chấp hành đúng luật giao thông.

- Đồng tình với thái độ, hành vi chấp hành, tuân thủ luật giao thông; không đồng tình với thái độ, hành vi không chấp hành luật giao thông.

## II. CHUẨN BỊ:

- GV: Sách giáo khoa, tranh ảnh.
- Tranh ảnh, thẻ, nón bảo hiểm.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>TIẾT 1</b>	
<p><b>I. Hoạt động khởi động ( 5 phút)</b> GV cùng HS hát bài hát “Em đi qua ngã tư đường phố”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi: Các bạn trong bài hát đi qua ngã tư như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét khen ngợi, giới thiệu bài – ghi tựa</li> </ul> <p><b>II. Hoạt động khám phá</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Xem hình và trả lời câu hỏi</b></p> <p><b>a) Người và xe đã chấp hành quy định an toàn giao thông như thế nào?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh (SGK /60)</li> <li>- Nêu những gì em thấy ở bức tranh?</li> </ul> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận trong nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Người và xe đã chấp hành quy định an toàn giao thông như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu đại diện 1 số nhóm lên chỉ tranh và trình bày.</li> <li>- GV nhận xét, khen.</li> </ul> <p><b>b) Việc làm nào an toàn, việc làm nào không an toàn khi qua đường?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS quan sát 2 tranh, hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung các tranh.</li> <li>- Yêu cầu HS nêu ý kiến bằng cách giơ thẻ xanh, đỏ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và kết hợp một số động tác phụ họa</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Lắng nghe – nhắc tựa.</li> <li>- HS quan sát</li> <li>- HS nói những điều em biết trong tranh (cột đèn giao thông, xe cộ, người lớn, trẻ em,...)</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4</li> <li>- HS chỉ tranh và trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- HS giơ thẻ xanh (việc làm an</li> </ul>

<p>* GV nhận xét, nhắc nhở thêm với HS một số vấn đề khi qua đường.</p> <p><b>Hoạt động 2: Thảo luận</b></p> <p>- Chia lớp thành các nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho các nhóm. Mỗi nhóm quan sát 1 tranh, thảo luận để trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>+ Cần làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông trong tình huống trong tranh?</p> <p>*GV nhận xét. Chốt lại ý đúng, biểu dương, khen ngợi. Giáo dục HS.</p> <p>- GV đặt câu hỏi: Em hãy kể thêm một số việc làm có thể dẫn đến tai nạn giao thông và cách phòng tránh?</p> <p>Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. Gợi ý cho HS một số phương diện cụ thể.</p> <p>*GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Củng cố</p> <p>Dặn chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>toàn), thẻ đỏ (việc làm không an toàn)</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>- HS thảo luận nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- Các nhóm khác nhận xét bổ sung</p> <p>.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện</p>
<b>TIẾT 2</b>	
<p><b>Hoạt động 3: Chia sẻ</b></p> <p>- Yêu cầu HS quan sát 4 tranh trong SGK/62 và thảo luận theo nhóm 4:</p> <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>+ Em đồng tình hay không đồng tình với việc làm nào? Vì sao?</p> <p>- GV yêu cầu các nhóm báo cáo bằng cách giơ thẻ. Yêu cầu đại diện một số nhóm giải thích lí do.</p> <p>- GV kết luận</p> <p><b>3. Hoạt động luyện tập</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Xử lí tình huống</b></p> <p><b><u>Nội dung a:</u></b></p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận</p>	<p>- HS thảo luận theo nhóm</p> <p>- Các nhóm giơ thẻ xanh (đồng tình) , đỏ (không đồng tình). Giải thích.</p> <p>- HS quan sát, thảo luận, phân vai</p>

<p>trong nhóm 4 và nêu cách xử lý tình huống bằng cách sắm vai theo các câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bạn Lan trong tranh đang làm gì?</li> <li>+ Em sẽ khuyên bạn như thế nào trong tình huống đó?</li> <li>- Mời các nhóm trình bày cách xử lý tình huống.</li> <li>- GV nhận xét, kết luận.</li> </ul> <p><b>Nội dung b:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu tình huống: Khi sang đường ở nơi không có đèn hiệu giao thông, em phải quan sát như thế nào và nên có những động tác gì?</li> <li>- Mời HS trả lời cách xử lý của mình</li> <li>- GV nhận xét, kết luận, giáo dục HS.</li> </ul> <p>.</p> <p><b>Hoạt động 2: Liên hệ bản thân</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các em đã thực hiện các quy định an toàn giao thông như thế nào?</li> <li>- Nhận xét, kết luận.</li> </ul> <p>Trò chơi củng cố</p> <p>Dặn chuẩn bị tiết sau: Vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh về phòng, tránh tai nạn giao thông.</p>	<p>để xử lý tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các nhóm trình bày, HS nhận xét.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi, lắng nghe, suy nghĩ cách xử lý tình huống.</li> <li>- Một số em chia sẻ cách xử lý tình huống, HS khác nhận xét, đánh giá.</li> <li>- HS phát biểu ý kiến cá nhân</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
<b>TIẾT 3</b>	
<p><b>4. Thực hành</b></p> <p><b>Hoạt động 1. Kỹ năng đội mũ đúng cách:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS đọc nội dung các bước đội mũ đúng cách trong SGK/63</li> <li>- GV hướng dẫn, yêu cầu HS thực hành trong nhóm 4.</li> <li>- Gọi 1 số em lên đội nón bảo hiểm trước lớp.</li> <li>- Mời 1 Hs lên mặc áo phao</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Kỹ năng đi bộ qua đường an toàn ở những nơi không có đèn giao thông.</b> (Tiến hành như hoạt động 1)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS theo dõi, thực hành.</li> <li>- 1 số em lên thực hành trước lớp. HS theo dõi, nhận xét bạn.</li> </ul>



<p><b>Hoạt động 3: Vẽ tranh hoặc sưu tầm tranh ảnh về phòng, tránh tai nạn giao thông.</b></p> <p>- GV yêu cầu HS lên bảng chia sẻ tranh vẽ, sưu tầm đã chuẩn bị.</p> <p><b>V. GHI NHỚ:</b></p> <p>Giúp Hs ghi nhớ nội dung bài học: An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi người, mọi nhà.</p> <p>Trò chơi củng cố</p> <p>Dặn chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- Hs trả lời</p> <p>- HS lên chia sẻ, HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Hs đọc to để ghi nhớ</p>
--	--

Mời các bạn tham khảo các giáo án khác trong phần **Dành cho giáo viên** của mục **Tài liệu**.